

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2**  
**KHOA GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

-----\*\*\*-----

**PHẠM HƯƠNG THU**

**TÌM HIỂU HÀNH ĐỘNG PHÂN TÍCH**  
**CỦA HỌC SINH LỚP 3 QUA MÔN ĐẠO ĐỨC**  
**VÀ MÔN TOÁN**

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

**Chuyên ngành: Tâm lí học**

**Người hướng dẫn khoa học**

**Th.S LÊ XUÂN TIẾN**

**HÀ NỘI – 2014**

## LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khoá luận tốt nghiệp với đề tài: “*Tìm hiểu hành động phân tích của học sinh lớp 3 qua môn Đạo đức và môn Toán*”, tôi đã nhận được sự hướng dẫn rất tận tình của thầy giáo – Thạc sĩ Lê Xuân Tiến, sự giúp đỡ của các thầy cô trong khoa Giáo dục Tiểu học trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, sự giúp đỡ của cô giáo chủ nhiệm lớp 3A<sub>3</sub>, cô giáo chủ nhiệm lớp 3A<sub>4</sub> cùng các em học sinh lớp 3A<sub>3</sub> và 3A<sub>4</sub>.

Qua đây, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các thầy cô giáo trong khoa Giáo dục Tiểu học, các cô giáo ở trường Tiểu học Ngô Quyền – Thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc cùng toàn thể các em học sinh lớp 3A<sub>3</sub> và 3A<sub>4</sub>. Đặc biệt, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến thầy giáo – Thạc sĩ Lê Xuân Tiến đã tận tình hướng dẫn và tạo những điều kiện tốt nhất để tôi hoàn thành khoá luận tốt nghiệp này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Hà Nội, tháng 5 năm 2014*

Sinh viên thực hiện

**Phạm Hương Thu**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài “*Tìm hiểu hành động phân tích của học sinh lớp 3 qua môn Đạo đức và môn Toán*” là kết quả mà tôi đã trực tiếp tìm tòi, nghiên cứu. Những kết quả thu được là hoàn toàn chân thực và chưa có trong một đề tài nghiên cứu nào.

Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm!

*Hà Nội, tháng 5 năm 2014*

Sinh viên thực hiện

**Phạm Hương Thu**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu. ....	2
4. Giả thuyết khoa học. ....	2
5. Nhiệm vụ nghiên cứu. ....	2
6. Phương pháp nghiên cứu.....	3
7. Phạm vi nghiên cứu.....	3
8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài. ....	4
9. Cấu trúc của khoá luận.....	4
NỘI DUNG .....	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	5
1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khoá luận.....	5
1.2. Những vấn đề lí luận có liên quan đến đề tài.....	6
1.2.1. Các khái niệm cơ bản.....	6
1.2.1.1. Khái niệm hoạt động.....	6
1.2.1.2. Khái niệm hành động.....	7
1.2.1.3. Khái niệm hoạt động học.....	8
1.2.1.4. Khái niệm hành động học.....	9
1.2.2. Hoạt động học của học sinh Tiểu học.....	10
1.2.2.1. Cấu trúc hoạt động học của học sinh Tiểu học.....	11
1.2.2.2. Hành động phân tích trong cấu trúc hoạt động học của học sinh Tiểu học. ....	13
1.3. Đặc điểm tâm lí của học sinh lớp 3 có liên quan đến đề tài khoá luận.....	14
1.4. Khái quát về môn Đạo đức và môn Toán lớp 3.....	15
1.4.1. Khái quát về môn Đạo đức lớp 3. ....	15

1.4.1.1. Chương trình môn Đạo đức lớp 3 và sự phát triển hành động phân tích của học sinh.....	15
1.4.1.2. Vai trò của chương trình môn Đạo đức lớp 3 đối với sự phát triển hành động phân tích của học sinh.....	16
1.4.2. Khái quát về môn Toán lớp 3. ....	16
1.4.2.1. Chương trình môn Toán lớp 3 và sự phát triển hành động phân tích của học sinh.....	17
1.4.2.2. Vai trò của chương trình môn Toán lớp 3 đối với sự phát triển hành động phân tích của học sinh.....	19
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG HÀNH ĐỘNG PHÂN TÍCH CỦA HỌC SINH LỚP 3. ....</b>	<b>20</b>
2.1. Thực trạng hành động phân tích qua môn Đạo đức.....	20
2.2. Thực trạng hành động phân tích qua môn Toán. ....	26
<b>CHƯƠNG 3: THỬ NGHIỆM NÂNG CAO HÀNH ĐỘNG PHÂN TÍCH CHO HỌC SINH LỚP 3 QUA MÔN ĐẠO ĐỨC VÀ MÔN TOÁN. ....</b>	<b>33</b>
3.1. Mục tiêu thử nghiệm. ....	33
3.2. Nội dung thử nghiệm. ....	33
3.3. Khách thể thử nghiệm và đối chứng. ....	34
3.4. Kết quả nghiên cứu. ....	35
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>41</b>
1. Kết luận. ....	41
2. Một số kiến nghị.....	42
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>43</b>

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục là chìa khoá vàng cho mọi quốc gia, dân tộc bước vào tương lai. Chính vì vậy, Đảng và nhà nước ta rất quan tâm đến giáo dục, coi giáo dục là mục tiêu chiến lược cho sự phát triển của đất nước. Giáo dục đang được coi là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội. Nhiệm vụ đặt ra cho ngành giáo dục nói chung và Giáo dục Tiểu học nói riêng là phải làm thế nào để nâng cao chất lượng học sinh – thế hệ tương lai của đất nước.

Chúng ta đều biết: “Giáo dục Tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở”. [5]

Nhận thức được tầm quan trọng nói trên, Giáo dục Tiểu học hiện nay đang có những đổi mới về cả nội dung và phương pháp dạy học. Phương pháp dạy học muốn đạt hiệu quả cao còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó yếu tố quan trọng nhất là giáo viên phải hiểu rõ đặc điểm, bản chất của quá trình học sinh lĩnh hội và vận dụng tri thức của các môn học.

Đối với học sinh Tiểu học, hành động phân tích là hành động tiên quyết trong việc lĩnh hội, tiếp thu và vận dụng tri thức để giải bài tập. Khi đứng trước một tình huống có vấn đề, để giải quyết nhiệm vụ học tập của mình, học sinh phải tiến hành phân tích tình huống, ngữ liệu, giả thiết... trên cơ sở đó các em mới có thể lập kế hoạch giải quyết nhiệm vụ học. Đây là giai đoạn định hướng hành động. Giai đoạn này quyết định kết quả phân thực hiện hành động. Hành động phân tích vừa là cơ sở, vừa là công cụ để học sinh thực hiện các hành động học khác.

Có thể nói: hành động phân tích là một hành động không thể thiếu trong quá trình học sinh tiếp thu và vận dụng tri thức.

Là sinh viên khoa Giáo dục Tiểu học, nhận thấy các công trình nghiên cứu về hành động phân tích còn chưa nhiều, đặc biệt chưa có một công trình nào nghiên cứu về hành động phân tích của học sinh lớp 3, vì vậy tôi chọn đề tài: *“Tìm hiểu hành động phân tích của học sinh lớp 3 qua môn Đạo đức và môn Toán”*.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu nhằm phát hiện đặc điểm hành động phân tích của học sinh lớp 3. Trên cơ sở đó đề xuất biện pháp nhằm phát triển hành động phân tích cho học sinh qua môn Đạo đức và môn Toán.

## **3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: thực trạng hành động phân tích qua môn Toán và môn Đạo đức của học sinh.

- Khách thể nghiên cứu: 51 học sinh lớp 3 Trường Tiểu học Ngô Quyền – Thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Hành động phân tích đã được hình thành và phát triển ở học sinh lớp 3. Tuy nhiên trình độ thực hiện hành động phân tích để học bài mới và thực hành là không đồng đều giữa các học sinh. Học sinh phân tích các đối tượng vẫn dựa vào hình ảnh trực quan. Phân tích đối tượng học được thay thế bằng ngôn ngữ phát triển mạnh. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, trong đó nguyên nhân quan trọng là học sinh chưa biết vận dụng khái niệm để phân tích, giáo viên chưa chủ động hướng dẫn học sinh phân tích khi học bài mới và giải bài tập.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu.**

- Nghiên cứu những vấn đề lí luận có liên quan đến đề tài.

- Phát hiện và phân tích đặc điểm hành động phân tích của học sinh lớp 3 trong quá trình học bài mới, giải bài tập.

- Thử nghiệm một số biện pháp nhằm phát triển hành động phân tích cho học sinh.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

### ***6.1. Phương pháp nghiên cứu lí luận***

Tìm hiểu các khái niệm: hoạt động, hành động, hoạt động học tập, hành động phân tích trong cấu trúc hoạt động học.

### ***6.2. Phương pháp quan sát***

Quan sát giờ học, giờ kiểm tra để phát hiện ra những biểu hiện về hành động phân tích của học sinh.

### ***6.3. Phương pháp thực nghiệm***

- Thực nghiệm phát hiện: thiết kế một hệ thống bài tập môn Toán và Đạo đức để đo thực trạng thực hiện hành động phân tích của học sinh lớp 3.

- Thực nghiệm hình thành: Hoàn thành giáo án và dạy thử một số tiết môn Toán và môn Đạo đức để phát triển hành động phân tích cho học sinh.

### ***6.4. Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động***

Phân tích các sản phẩm của học sinh: vở bài tập, bài kiểm tra để đánh giá hành động phân tích của học sinh.

### ***6.5. Phương pháp xử lí số liệu***

Dùng toán thống kê để xử lí số liệu, so sánh, đối chiếu để rút ra kết luận.

## **7. Phạm vi nghiên cứu**

Đề tài chỉ nghiên cứu đặc điểm hành động phân tích của học sinh lớp 3 trong quá trình học bài mới, giải bài tập môn Toán và môn Đạo đức.



## **8. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Đề tài này bước đầu tìm hiểu đặc điểm hành động phân tích của học sinh lớp 3 qua việc học bài mới, giải bài tập và thử nghiệm biện pháp hình thành và phát triển hành động phân tích của học sinh qua việc tổ chức cho học sinh tiếp thu tri thức mới.

## **9. Cấu trúc của khoá luận**

- Mở đầu
- Nội dung
  - Chương 1: Cơ sở lí luận
  - Chương 2: Thực trạng hành động phân tích của học sinh lớp 3.
  - Chương 3: Thử nghiệm nâng cao hành động phân tích cho học sinh lớp 3 qua môn Đạo đức và môn Toán.
- Kết luận và kiến nghị
- Tài liệu tham khảo
- Phụ lục.

# NỘI DUNG

## CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

### 1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài khoá luận

Hoạt động học tập và hành động học tập là vấn đề được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Trong phạm vi đề tài của mình, tôi xin điếm qua một số công trình nghiên cứu.

Vũ Thị Nho đã nhận xét: “Đến cuối giai đoạn thứ 2, học sinh nhỏ đã biết khái quát trên những cơ sở, những biểu trưng đã tích lũy được từ trước thông qua sự phân tích tổng hợp bằng trí tuệ” [7, tr 79].

Trong công trình nghiên cứu về đặc điểm tư duy của học sinh cuối bậc Tiểu học, Bùi Văn Huệ đã kết luận: “Học sinh cuối bậc học này có thể phân tích đối tượng mà không cần tới những hành động thực tiễn đối với đối tượng đó. Học sinh các lớp này có khả năng phân biệt những bậc dấu hiệu, những khía cạnh khác nhau của đối tượng dưới dạng ngôn ngữ” [3, tr 101, 102]. Đánh giá vai trò của hành động phân tích trong học tập, ông khẳng định: “Hành động phân tích là hành động tiên quyết trong việc lĩnh hội tri thức, khái niệm khoa học của học sinh Tiểu học” [3, tr 103].

Nguyễn Kế Hào đã nhận xét: “Đến cuối bậc Tiểu học các em có thể phân tích đối tượng mà không cần tới những hành động trực tiếp với đối tượng, các em có khả năng phân tích những dấu hiệu, những khía cạnh khác nhau của đối tượng ngôn ngữ” [10, tr 2006].

Bùi Văn Huệ, Phạm Thị Hạnh Mai, Nguyễn Xuân Thúc đã chỉ ra rằng: hành động phân tích phải do mỗi học sinh tự thực hiện, giáo viên chỉ là người hướng dẫn hay tổ chức. “Học sinh phải hành động thực sự (chứ không phải chỉ quan sát hay nghe kể...) mà làm biến đổi đối tượng lĩnh hội. Nhờ đó phát

hiện được logic của đối tượng nghiên cứu, phát hiện ra mối quan hệ chung của hệ thống đối tượng cần khảo sát” [4, tr 218].

Đánh giá về vai trò của hành động phân tích, Lê Khanh đã khẳng định: “Hành động phân tích là phương tiện quan trọng nhất đi sâu vào đối tượng, phát hiện ra nguồn gốc xuất phát của khái niệm cũng như cấu tạo logic của nó” [7, tr 87].

Điём qua các công trình nghiên cứu, cung cấp cho chúng tôi cơ sở lí luận và thực tiễn về hành động phân tích của học sinh cuối bậc Tiểu học. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu về đặc điểm hành động phân tích của học sinh lớp 3 đã được hoàn thiện và giảm tải.

## **1.2. Những vấn đề lí luận có liên quan đến đề tài**

### **1.2.1. Các khái niệm cơ bản**

#### *1.2.1.1. Khái niệm hoạt động*

Hoạt động là quá trình thực thi và xác lập mối quan hệ giữa chủ thể và đối tượng trong đó diễn ra hai quá trình thống nhất với nhau: quá trình đối tượng hoá và quá trình chủ thể hoá. “Quá trình đối tượng hoá là quá trình chủ thể chuyển tâm lí và năng lực của mình vào sản phẩm hoạt động hay quá trình xuất tâm, vận dụng. Quá trình chủ thể hoá là quá trình chuyển nội dung đối tượng vào bản thân mình để tạo ra sự phát triển tâm lí trong quá trình tiếp thu” [8, tr 96]. Nói cách khác hoạt động là mối quan hệ giữa khách thể và chủ thể, là phương thức tồn tại của con người trong xã hội, trong môi trường xung quanh. Hoạt động của con người bao gồm cả hành vi lẫn tâm lí, ý thức, công việc tay chân và công việc trong bộ não.

Phân tích hoạt động của con người, các nhà tâm lí học nhận thấy có 4 đặc điểm:

Hoạt động bao giờ cũng là hoạt động có đối tượng. Hoạt động bao giờ cũng nhằm vào đối tượng tạo ra sản phẩm (vật chất hoặc tinh thần). Đối tượng

có hai hình thức tồn tại đó là tồn tại bên ngoài chủ thể và tồn tại bên trong tâm lí chủ thể. Tương ứng với hai hình thức của đối tượng là hai hình thức của hoạt động:

- Hình thức hoạt động bên ngoài: Ở hình thức này, chủ thể sử dụng các thao tác vật chất tác động vào đối tượng, khi đối tượng đang ở hình thức bên ngoài.

- Hình thức hoạt động bên trong là hoạt động tâm lí khi đối tượng đã chuyển hẳn vào trong đầu. Hình thức hoạt động bên trong có nguồn gốc và cấu trúc giống hoạt động bên ngoài.

Hoạt động bao giờ cũng có chủ thể, chủ thể là con người đang tiến hành hoạt động.

Hoạt động bao giờ cũng có mục đích, mục đích là mô hình về sản phẩm mà chủ thể đạt được sau khi kết thúc hoạt động.

Hoạt động được thực hiện theo cơ chế gián tiếp, trong quá trình hoạt động con người phải sử dụng công cụ.

#### *1.2.1.2. Khái niệm hành động*

Hoạt động bao giờ cũng được tiến hành bằng các hành động cụ thể và là tổ hợp các hành động. Hành động được A.N.Lêônchiép định nghĩa là quá trình bị chi phối bởi các biểu tượng về kết quả phải đạt được, nghĩa là quá trình nhằm một đối tượng được ý thức cần phải chiếm lĩnh. Khái niệm mục đích quan hệ với hành động cũng giống khái niệm động cơ quan hệ với hoạt động.

Mục đích của hành động là đối tượng chủ thể cần chiếm lĩnh, nó chứa đựng nội dung tâm lí và kĩ thuật hình thành, vì vậy nó có khả năng tồn tại độc lập, tồn tại trong mối quan hệ với hành động, dẫn đến hành động có tính độc lập và tính xác định cao. Trong tình huống độc lập, hành động được thực hiện nhằm giải quyết hai câu hỏi: Đạt được cái gì và đạt được cái đó bằng cách nào, như thế nào?

Để thực hiện một hành động nào đó, ít nhất phải thoả mãn hai điều kiện: Một mặt về phía chủ thể cần ý thức được đối tượng cần chiếm lĩnh, mặt khác về phía khách quan hoạt động bị chi phối bởi 2 yếu tố là những hoàn cảnh vật chất bên ngoài (xã hội, tự nhiên) và logic kĩ thuật để hình thành đối tượng. Như vậy hành động phải thực hiện nhiệm vụ (nhiệm vụ là mục đích đề ra trong những hoàn cảnh nhất định). Muốn vậy là phải có phương thức hành động là thao tác. Thao tác là cơ cấu kĩ thuật của hành động, là phương thức triển khai của hành động [6], thao tác không phải là đơn vị tâm lí độc lập, nó không có mục đích riêng mà chỉ là phương tiện để thực hiện mục đích của hành động nào đó phù hợp với nó về logic: “Thao tác được sinh thành từ hành động, nó là kết quả của việc cải tổ hành động, do việc đưa hành động này vào hành động kia do diễn ra “kĩ thuật hoá hành động”” [8, tr 594].

#### *1.2.1.3. Khái niệm hoạt động học*

Dựa trên lí thuyết hoạt động, các nhà tâm lí học D.B.Elicomin, V.V.ĐaVudô đã tiến hành hàng loạt thực nghiệm dạy học, hoạt động học là một loại hoạt động đặc biệt của học sinh, được hiểu một cách có ý thức vào việc thực hiện mục đích của dạy học và giáo dục đã được xem như là mục đích của các nhân mình” [4, tr 188]. Hay nói cách khác hoạt động học là hoạt động của học sinh do hoạt động dạy tổ chức và điều khiển nhằm tiếp thu tri thức, kĩ năng, kĩ xảo các môn học. Trên cơ sở đó, hình thành và phát triển nhân cách học sinh theo mục tiêu giáo dục của cấp học, bậc học. Như vậy hoạt động học là hoạt động có ý thức của con người nhằm lĩnh hội tri thức, kĩ năng, kĩ xảo biến đổi bản thân chủ thể hoạt động, hoạt động học được khác hợa bởi những đặc điểm sau:

- Đối tượng của hoạt động học là tri thức khoa học, kĩ năng , kĩ xảo tương ứng.

- Hoạt động học tập là hoạt động hướng vào phát triển tâm lí của chủ thể hoạt động này, chủ thể là mỗi học sinh đang tiến hành hoạt động học. Sản phẩm của hoạt động học tập tồn tại chính trong mỗi học sinh (phẩm chất, năng lực). Do đó hoạt động học tập được thực hiện theo cơ chế lĩnh hội (nhập tâm, tiếp thu, chuyển vào trong đầu).

- Hoạt động học tập không chỉ hướng vào tiếp thu tri thức của các môn học mà còn tiếp thu tri thức về hoạt động học (tiếp thu cách học). Học sinh tiếp thu tri thức về hoạt động học là tiếp thu động cơ học, nhiệm vụ học và các hành động học.

#### *1.2.1.4. Khái niệm hành động học*

Hành động học tập là bộ phận của hoạt động học tập được thúc đẩy bởi động cơ của hoạt động học tập, tương ứng với mục đích không thể chia nhỏ hơn được nữa. Nói cách khác, hành động là quá trình học sinh tác động trực tiếp lên đối tượng để tạo ra sản phẩm học tập, đạt được chỉ tiêu định trước. Mỗi hành động bao gồm một hệ thống các thao tác. Thao tác vốn là một hành động học được chủ thể dùng nó để thực hiện một hành động khác. Các thao tác của một hành động học tập phải thỏa mãn các điều kiện: tính chất tuyến tính (các thao tác được sắp xếp theo thời gian) tính chất hữu hạn (số lượng các thao tác không thừa không thiếu) tính chất xác định, tính chất hiệu quả. Xét hình thức tồn tại của khái niệm thì hành động học tập có 3 loại: thao tác vật chất, thao tác tinh thần, thao tác trí óc. Việc chuyển hóa hành động học tập thành thao tác học cho học sinh phải được tiến hành trên 2 phương diện: luyện tập và rút gọn hành động học, tiếp theo phải đưa thao tác đó vào trong hành động khác.

Hành động có ba hình thức (xét theo quá trình chuyển vào trong). Đối tượng của hoạt động học là tri thức khoa học, khái niệm khoa học. Một khái niệm khoa học (với tư cách là sản phẩm tâm lí) có ba hình thức tồn tại cơ bản:

- ❖ Hình thức vật chất: ở đây khái niệm được khách quan hóa, trú ngụ trên các vật chất hay vật thay thế.
- ❖ Hình thức “mã hóa”: trong trường hợp này, logic của khái niệm chuyển vào trú ngụ ở một vật liệu khác (kí hiệu, lời nói).
- ❖ Hình thức tinh thần: cư ngụ trong tâm lí cá thể.

Tương ứng với ba hình thức tồn tại của khái niệm (sản phẩm giáo dục) là ba hình thức của hoạt động học. Đó là:

- ❖ Hình thức hành động vật chất trên vật thật hoặc vật thay thế. Ở đây chủ thể dùng những thao tác vật chất, tác động trực tiếp vào đối tượng. Chính thông qua hành động này làm cho logic của khái niệm trú ngụ trên vật thật (hoặc vật thay thế) được bộc lộ ra ngoài.
- ❖ Hình thức hành động với lời nói và các hình thức mã hóa khác tương ứng với đối tượng. Mục đích của hình thức hành động này là dùng lời nói cũng như các hình thức mã hóa khác để chuyển logic của khái niệm đã được phát hiện ở hành động vật chất vào trong tâm lí của chủ thể hành động.
- ❖ Hình thức hành động tinh thần. Đến đây, logic của khái niệm được chuyển hẳn vào trong (tâm lí).

Như vậy, thông qua ba hình thức này của hành động học, cái vật chất đã chuyển thành cái tinh thần, cái bên ngoài thành cái bên trong tâm lí con người.

### ***1.2.2. Hoạt động học của học sinh Tiểu học.***

Hoạt động học tồn tại trong suốt quãng đời đi học của học sinh và là hoạt động chủ yếu của mọi lứa tuổi học sinh. Hoạt động học của học sinh tiểu học có một số đặc điểm sau:

- Là hoạt động xuất hiện lần đầu tiên trong đời sống của trẻ em.

- Là hoạt động được hình thành nhờ phương pháp nhà trường.
- Là hoạt động chủ đạo của học sinh tiểu học.

### *1.2.2.1. Cấu trúc hoạt động học của học sinh Tiểu học.*

#### ***a. Động cơ học tập***

Động cơ học tập là yếu tố tâm lí thúc đẩy học sinh, là nguyên nhân của hoạt động học. Có hai loại động cơ:

- Động cơ nhận thức (động cơ bên trong) là đối tượng của hoạt động học mà kết quả là sau khi học sinh tiếp thu được đối tượng này thì thỏa mãn nhu cầu nhận thức. Nói cách khác. Cái thôi thúc học sinh là tri thức.

- Động cơ xã hội (động cơ bên ngoài): nảy sinh bên ngoài quá trình học tập, cái thôi thúc học sinh không phải là tri thức mà là các mối quan hệ xã hội.

Cả hai loại động cơ trên đều được hình thành ở mọi học sinh tuy nhiên tùy thuộc vào nội dung và phương pháp dạy học mà loại động cơ nào đó nổi trội, giữ vai trò chủ đạo ở học sinh. Tuy nhiên xét theo quan điểm sư phạm thì động cơ nhận thức có giá trị hơn. Bởi vì động cơ nhận thức không phụ thuộc vào tình huống và tạo sự say mê của học sinh trong học tập, tạo ra tính tự giác, hứng thú cho học sinh... Động cơ học tập không có sẵn mà được hình thành trong quá trình học sinh học tập. Nếu như trong từng tiết học giáo viên tổ chức được quá trình học sinh tiếp thu tri thức (hiểu bài) vận dụng được tri thức để giải bài tập, giáo viên động viên, nhận xét đánh giá kịp thời thì dần dần hình thành mối quan hệ thân thiết giữa học sinh với tri thức. Nghĩa là câu hỏi học để làm gì được trả lời qua từng tiết học thì động cơ học tập được hình thành.

#### ***b. Nhiệm vụ học tập***

Nhiệm vụ học tập là hình thức cụ thể hóa nội dung học thành mục đích và phương tiện học.

- Mục đích học tập là hình thức cụ thể hóa đối tượng học, đối tượng học tri thức nói chung còn mục đích học là tri thức trong từng bài. Mỗi mục



đích học hình thành cho học sinh một năng lực mới. Mục đích học chỉ thực sự hình thành khi học sinh thực hiện hoạt động học.

- Phương tiện học là những cái học sinh dùng để đạt được mục đích học, có 2 loại phương tiện:

+ Phương tiện bên ngoài: đồ dùng học tập (do quá trình khác làm ra).

+ Phương tiện bên trong: vốn kinh nghiệm, tri thức đã hình thành ở học sinh, loại phương tiện này do chính mỗi học sinh tạo ra. Đây là phương tiện chủ yếu trong hoạt động học.

Quá trình học tập là quá trình học sinh xác lập mối quan hệ mục đích – phương tiện để tạo ra sản phẩm mới đạt được mục đích học tập. Trong quá trình học tập luôn có sự chuyển hóa từ mục đích thành phương tiện, đó là quy luật cơ bản của hoạt động học tập. Quá trình học là quá trình giải quyết nhiệm vụ học, mỗi nhiệm vụ học mang lại cho học sinh những cái mới và được thể hiện ở kết quả học tập, kết quả đó có thể là nắm vững tri thức mới hoặc kỹ năng mới. Để giải quyết nhiệm vụ học thì học sinh phải hiểu được nhiệm vụ học trên cơ sở phân tích nhằm phát hiện các yếu tố và mối quan hệ giữa các yếu tố trong nhiệm vụ học cũng như mối quan hệ giữa các yếu tố đó, từ đó vạch ra kế hoạch giải quyết nhiệm vụ học. Đây là giai đoạn định hướng hành động, giai đoạn này quyết định chất lượng phần thực hiện hành động [1, tr 72].

### ***c. Hành động học***

Học sinh thực hiện nhiệm vụ học bằng các hành động học. Có 3 loại hành động học tập:

- Hành động phân tích là hành động phân giải đối tượng thành các yếu tố và mối liên hệ giữa chúng. Mục đích của hành động phân tích là phát hiện ra nguồn gốc cấu trúc của khái niệm.

- Hành động mô hình hóa là quá trình học sinh xác lập mối quan hệ giữa đối tượng và mô hình của nó, thông qua mô hình để nghiên cứu đối tượng. Học sinh lập mô hình phải dựa vào kết quả của phân tích.

- Hành động cụ thể hóa là quá trình học sinh vận dụng tri thức, phương pháp chung để giải bài tập, hình thành kỹ năng kỹ xảo, mục đích của hành động này là vận dụng mối quan hệ tổng quát của khái niệm vào các trường hợp cụ thể.

#### *1.2.2.2. Hành động phân tích trong cấu trúc hoạt động học của học sinh Tiểu học*

Hành động phân tích là hành động tiên quyết trong việc lĩnh hội tri thức, khái niệm khoa học của học sinh tiểu học. Có thể thấy rằng đây là một bước không thể thiếu, tạo cơ sở để học sinh tiếp thu tri thức. Nhờ hành động này mà học sinh phát hiện ra nguồn gốc, logic của khái niệm.

Hành động phân tích là hành động tiên quyết trong việc lĩnh hội tri thức, khái niệm khoa học của học sinh tiểu học. Hành động này như mọi hành động nói chung có thể được thực hiện trong những hình thức khác nhau của đối tượng: vật chất hay vật chất hóa trong ngôn ngữ vào trong đầu. Hoạt động vật chất (vật chất hóa) có đối tượng là vật thật hay các vật thay thế (như công thức, sơ đồ, hình vẽ) sao cho mỗi học sinh tiểu học có thể hoạt động bằng tay: viết, vẽ, đánh mũi tên, tẩy xóa... nhờ vậy học sinh phải hành động thực sự (chứ không chỉ quan sát, nghe kể) mà làm biến đổi đối tượng lĩnh hội, nhờ đó phát hiện được logic của đối tượng nghiên cứu, phát hiện ra mối quan hệ chung của hệ thống đối tượng cần khảo sát. Một hành động lại bao gồm một chuỗi các thao tác nhất định. Nó là phần lõi kỹ thuật của hành động, thao tác khác động tác ở chỗ chuẩn xác. Các nhà tâm lý học cho rằng có các loại thao tác sau:

+ Thao tác vật chất được thực hiện một cách vật chất bằng tay, bằng sức mạnh cơ bắp ở bên ngoài trí óc.

+ Thao tác tinh thần đối lập với thao tác vật chất.

+ Thao tác trí óc là thao tác tinh thần nhưng ở người không phải thao tác tinh thần nào cũng là thao tác trí óc. Thao tác trí óc đòi hỏi sự chuẩn xác cao, đòi hỏi một sự rạch ròi.

### **1.3. Đặc điểm tâm lí của học sinh lớp 3 có liên quan đến đề tài khóa luận**

Hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo của học sinh Tiểu học. Hoạt động này bắt đầu hình thành ở lớp 1 và định hình ở lớp 3. Đến lớp 4, lớp 5, học sinh sử dụng hoạt động học để lĩnh hội nội dung các môn học. Sự hình thành và phát triển hoạt động học quy định những biến đổi cơ bản nhất trong các quá trình tâm lí, thuộc tính nhân cách và trong sự xuất hiện các cấu tạo tâm lí mới đặc trưng cho lứa tuổi Tiểu học. Do hoạt động học định hình ở học sinh lớp 3 mà các phẩm chất tâm lí mới được hình thành ở các em:

+ Tính chủ định là khả năng xác định mục đích của hành động và tập trung sức lực để đạt được nó. Học sinh lớp 3 có khả năng điều khiển sự chú ý của mình theo các yêu cầu của các giờ học. Tính chủ định được thể hiện rõ trong các quá trình nhận thức, đời sống tình cảm và ý chí của học sinh. Ở kĩ năng nhận thức được mục đích của hành động, tìm kiếm và lựa chọn các phương tiện để đạt chúng và vượt qua các khó khăn, cản trở.

+ Kĩ năng làm việc trí óc là khả năng lập kế hoạch và thực hiện hành động cho mình ở bên trong. Khi tiến hành hoạt động học và giải quyết các nhiệm vụ ở các môn học, học sinh lớp 3 có khả năng tìm kiếm, so sánh và lựa chọn các phương án hành động, sắp xếp trật tự hành động vào một trật tự nhất định và lựa chọn các phương tiện để thực hiện chúng.

+ Sự phân tích là khả năng phân tích một cách hợp lí và khách quan những phán đoán và hành vi của mình cho phù hợp với ý định và điều kiện

của hoạt động hay không. Học sinh lớp 3 có khả năng lập luận, xem xét và đánh giá những suy nghĩ, hành động của mình.

Những đặc điểm tâm lí trên có ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện hành động phân tích của học sinh.

#### **1.4. Khái quát về môn Đạo đức và môn Toán lớp 3**

##### ***1.4.1. Khái quát về môn Đạo đức lớp 3***

*1.4.1.1. Chương trình môn Đạo đức lớp 3 và sự phát triển hành động phân tích của học sinh*

Nội dung chương trình môn Đạo đức 3:

*a. Quan hệ với bản thân*

Sống vui vẻ, lạc quan.

Có ý kiến riêng về những vấn đề có liên quan đến bản thân, tập thể và biết trình bày, bảo vệ ý kiến của mình.

Có ý thức tự làm lấy việc của mình, không dựa vào người khác.

*b. Quan hệ với gia đình*

Yêu quý và có trách nhiệm với những người thân trong gia đình.

*c. Quan hệ với nhà trường*

Kính trọng thầy giáo, cô giáo. Tin cậy, chia sẻ với bạn bè. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

*d. Quan hệ với cộng đồng, xã hội*

Kính trọng và biết ơn Bác Hồ và những người có công với đất nước, với dân tộc.

Có tinh thần đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế.

Tôn trọng và sẵn lòng giúp đỡ những người xung quanh.

Biết giữ gìn lời hứa với mọi người. Biết lắng nghe.

Tôn trọng quyền tự do cá nhân của người khác và của bản thân.

Biết cảm thông, chia sẻ với những đau thương, mất mát của người khác.

*e. Quan hệ với môi trường tự nhiên*

Biết sử dụng tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước sạch.

Biết bảo vệ, chăm sóc cây trồng, vật nuôi.

*1.4.1.2. Vai trò của chương trình môn Đạo đức lớp 3 đối với sự phát triển hành động phân tích của học sinh*

Chương trình môn Đạo đức ở lớp 3 đáp ứng khá đầy đủ mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ và cung cấp một lượng kiến thức khá phong phú về nhiều mặt của đời sống xã hội. Đồng thời cũng đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển hành động phân tích của học sinh.

Để lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống, học sinh phải phân tích tình huống, phân tích tâm lí nhân vật, phân tích hoàn cảnh xảy ra tình huống... để xác định việc làm nào là phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức, đúng với pháp luật... Từ đó từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào khả năng của bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình, yêu thương, tôn trọng con người, mong muốn đem lại niềm vui hạnh phúc cho mọi người; yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt; không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

Qua các việc làm trên, hành động phân tích của học sinh được phát triển, nâng cao dần.

**1.4.2. Khái quát về môn Toán lớp 3**

*1.4.2.1. Chương trình môn Toán lớp 3 và sự phát triển hành động phân tích của học sinh*

*a. Số học*

- Phép nhân và phép chia trong phạm vi 1000
  - Củng cố các bảng nhân 2,3,4,5 và các bảng chia 2,3,4,5. Bổ sung cộng trừ các số có 3 chữ số có nhớ không quá một lần.
  - Lập các bảng nhân với 6,7,8,9 và các bảng chia cho 6,7,8,9.

- Hoàn thiện các bảng nhân và bảng chia.
- Nhân, chia ngoài bảng trong phạm vi 1000: nhân số có hai, ba chữ số với số có một chữ số có nhớ không quá một lần; chia số có hai, ba chữ số cho số có một chữ số. Chia hết và chia có dư.
- Thực hành tính: tính nhẩm trong phạm vi các bảng tính, nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số. Chia hết và chia có dư.
- Thực hành tính: tính nhẩm trong phạm vi các bảng tính, nhân nhẩm số có hai chữ số với số có một chữ số, không nhớ. Chia nhẩm số có hai chữ số cho số có một chữ số, không có dư ở từng bước chia... củng cố về cộng trừ nhân chia trong phạm vi 1000.
- Làm quen với biểu thức số và giá trị biểu thức. giới thiệu thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức số có đến hai dấu phép tính, có ngoặc hay không có dấu ngoặc.
- Giải các bài tập tìm x khi biết các thành phần của phép tính.
- Giới thiệu các số trong phạm vi 10 000
- Giới thiệu về hàng đơn vị, hàng trăm, hàng nghìn; về đọc viết, so sánh các số có đến bốn chữ số.
- Phép cộng và phép trừ có nhớ (không liên tiếp và không quá hai lần) trong phạm vi 10000. Phép nhân số có đến bốn chữ số với số có một chữ số.
- Tính giá trị biểu thức số có đến hai dấu phép tính, có hoặc không có dấu ngoặc.
- Giới thiệu các số trong phạm vi 100 000
- Giới thiệu về hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn, về đọc viết các số có đến năm chữ số cho số có một chữ số.
- Tính giá trị của các biểu thức số có đến hai dấu phép tính, có hoặc không có dấu ngoặc.
- Giới thiệu các phần bằng nhau của đơn vị. Thực hành nhận biết các phần bằng nhau của đơn vị trong hình vẽ và trong trường hợp đơn giản.

- Giới thiệu bước đầu về chữ số La Mã.

*b. Đại lượng và đo đại lượng*

- Bổ sung và lập bảng các đơn vị đo độ dài từ mi-li-mét đến ki-lô-mét. Nếu mỗi quan hệ giữa hai đơn vị tiếp liền nhau, giữa mét và ki-lô-mét, giữa mét và xăng-ti-mét, mi-li-mét. Thực hành đo và ước lượng độ dài.

- Giới thiệu diện tích của một hình và đơn vị đo diện tích: xăng-ti-mét vuông.

- Giới thiệu gam. Đọc, viết, làm tính với các số đo theo đơn vị gam. Giới thiệu  $1\text{kg} = 100\text{g}$

- Ngày, tháng, năm. Thực hành xem lịch.

- Phút, giờ. Thực hành xem đồng hồ, chính xác đến phút. Tập ước lượng khoảng thời gian trong phạm vi một số phút.

- Giới thiệu tiếp về tiền Việt Nam. Tập đổi tiền với các trường hợp đơn giản.

*c. Yếu tố hình học.*

- Giới thiệu góc vuông và góc không vuông. Giới thiệu ê ke. Vẽ góc bằng thước thẳng và ê ke.

- Giới thiệu đỉnh, góc, cạnh của hình đã học; giới thiệu một số đặc điểm của hình chữ nhật, hình vuông.

- Tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông.

- Giới thiệu com pa. Giới thiệu tâm, bán kính và đường kính của hình tròn. Vẽ hình tròn bằng com pa.

- Thực hành vẽ trang trí hình tròn.

- Tính diện tích hình chữ nhật và diện tích hình vuông.

*d. Yếu tố thống kê*

- Giới thiệu bảng số liệu đơn giản.

- Tập sắp xếp lại số liệu của bảng theo mục đích, yêu cầu cho trước.

*e. Giải bài toán*

- Giải bài toán có đến hai bước tính với các mối quan hệ trực tiếp và đơn giản.
- Giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị và bài toán có nội dung hình học.

*1.4.2.2. Vai trò của chương trình môn Toán lớp 3 đối với sự phát triển hành động phân tích của học sinh*

Môn Toán là môn đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển tư duy cho học sinh, đặc biệt đối với sự phát triển hành động phân tích. Nội dung chương trình Toán 3 được xây dựng theo hướng đồng tâm mở rộng dần, có sự móc nối giữa kiến thức cũ và kiến thức mới. Theo hướng dạy học hiện nay, đối với học sinh để tiếp thu bài học mới các em buộc phải suy nghĩ, phân tích các tình huống để thấy được sự vận dụng các kiến thức cũ trong bài học, tạo cơ sở để các em lĩnh hội tri thức mới.

Khi giải bài tập, học sinh phải phân tích đầu bài một cách tích cực, xác định những yếu tố đã cho và những yếu tố cần tìm, xem xét để thấy được mối liên hệ giữa các yếu tố đó, lựa chọn công cụ (chính là các kiến thức có trong đầu) để giải quyết bài toán. Qua quá trình lặp lại như vậy thì hành động phân tích của học sinh dần phát triển.



## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG HÀNH ĐỘNG PHÂN TÍCH CỦA HỌC SINH LỚP 3

#### 2.1. Thực trạng hành động phân tích qua môn Đạo đức

Khi gặp tình huống có vấn đề, để giải quyết tình huống đó thì học sinh phải tiến hành phân tích đề bài, chia vấn đề thành các câu hỏi nhỏ để suy nghĩ và tìm câu trả lời. Như vậy, để kiểm tra quá trình phân tích của học sinh, chúng tôi căn cứ vào việc kiểm tra quá trình học sinh khai thác, phân tích, trả lời các câu hỏi gợi mở để giải quyết các nhiệm vụ của bài học.

Để kiểm tra hành động phân tích của học sinh lớp 3 trong môn Đạo đức, chúng tôi căn cứ vào việc đánh giá quá trình học sinh phân tích tình huống, xử lý tình huống và kết quả xử lý tình huống của học sinh.

##### ***2.1.1. Đặc điểm hành động phân tích của học sinh trong quá trình xử lý các bài tập về tri thức***

Để kiểm tra hành động phân tích của học sinh trong quá trình thực hiện các bài tập về tri thức chúng tôi căn cứ vào việc đánh giá kết quả các bài tập theo từng tiết học cụ thể.

Cách tiến hành:

*Sau khi học xong tiết Đạo đức*, chúng tôi phát cho mỗi em học sinh một phiếu bài tập, yêu cầu các em thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định, giáo viên thu lại phiếu để đánh giá, quy ra số liệu phần trăm rồi lập bảng.

Chúng tôi đánh giá theo các tiêu chí sau:

Mức hoàn thành tốt (A<sup>+</sup>): học sinh trả lời đúng các câu hỏi và xử lý nhanh, giải thích chính xác các tình huống.

Mức hoàn thành (A): học sinh trả lời đúng các câu hỏi tuy nhiên xử lý còn chậm.

Mức chưa hoàn thành (B): học sinh không hiểu các câu hỏi, không trả lời được các câu hỏi liên quan đến bài tập hoặc chỉ trả lời đúng một hoặc hai đáp án.

Cụ thể: Sau khi học sinh học xong bài “Quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng” để kiểm tra hành động phân tích của học sinh chúng tôi xây dựng hệ thống bài tập như sau:

*Dạng 1: Bài tập trắc nghiệm.*

Hãy đánh dấu + vào ô trước hành động thể hiện việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng:

- Đá bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm.
- Hỏi thăm hàng xóm khi có chuyện buồn.
- Chuyển thư giúp hàng xóm.
- Ném vỡ bóng đèn nhà hàng xóm.
- Trông em bé giúp nhà hàng xóm.
- Bấm chuông cửa trêu đùa nhà hàng xóm.
- Làm ồn trước cửa nhà xóm trong giờ nghỉ trưa.

Với bài tập trên, chúng tôi tiến hành phát phiếu bài tập cho hai lớp 3A<sup>3</sup> và 3A<sup>4</sup>. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 1:** Hành động phân tích của học sinh trong quá trình thực hiện bài tập trắc nghiệm.

Kết quả Lớp	Hoàn thành tốt (A <sup>+</sup> )	Hoàn thành (A)	Chưa hoàn thành (B)
3A <sup>3</sup> (26 học sinh)	57,69%	30,77%	11,54%
3A <sup>4</sup> (25 học sinh)	56%	32%	12%

Đây là dạng bài tập tương đối dễ vì đã có tình huống cụ thể, dạng bài này chỉ dừng lại ở mức độ tìm, phát hiện. Học sinh chỉ cần nắm chắc kiến thức bài học và vận dụng thao tác tư duy để xác định những việc làm đó gây ảnh hưởng tốt hay không tốt đối với hàng xóm là có thể chọn được. Nên kết quả thu được khá khả quan.

Có 57,69% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 56% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức nhận xét hoàn thành tốt (A<sup>+</sup>). Điều này thể hiện các em đã nắm vững được bài học, hiểu được thế nào là quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng và các hành động thể hiện việc quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng. Hiểu được tại sao đó là các hành động đúng hoặc hành động sai. Khả năng tư duy và vận dụng kiến thức trong bài học rất tốt.

Có 30,77% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 32% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức nhận xét hoàn thành (A). Điều này thể hiện các em đã nắm tương đối chắc bài học, hiểu được thế nào là quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng và các hành động thể hiện việc quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng. Tuy nhiên khả năng tư duy và vận dụng kiến thức trong bài học chưa tốt lắm.

Có 11,54% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 12% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức nhận xét chưa hoàn thành (B). Nguyên nhân có thể do các em không nắm được kiến thức bài học hoặc không tập trung vào bài, câu trả lời chần chừ dẫn tới trả lời sai.

Để thu được kết quả rõ ràng hơn về khả năng phân tích, tư duy của học sinh. Chúng tôi xây dựng dạng bài tập thứ hai.

*Dạng hai: Bài tập điền khuyết.*

Sau khi học sinh học xong bài “Giữ vệ sinh đường làng” chúng tôi phát cho mỗi em học sinh một phiếu bài tập, yêu cầu các em thực hiện trong một khoảng thời gian, sau đó giáo viên thu lại phiếu để đánh giá, rồi lập bảng với nội dung như sau:

Điền chữ thích hợp vào ô trống sao cho đúng:

Đường làng là những con đường ở .....Chúng ta ..... giữ vệ sinh đường làng vì đó là nơi ta thường sinh hoạt hằng ngày, là nơi chúng ta thường xuyên ..... tiếp xúc và có ảnh hưởng .....đến sức khỏe mọi người. Để giữ vệ sinh đường làng, chúng ta không được vứt rác, xác súc vật chết ....., không đào xới mặt đường.

Chúng tôi đánh giá theo các tiêu chí sau:

Mức hoàn thành tốt ( $A^+$ ): học sinh điền đúng các chỗ trống và xử lí nhanh, trình bày sạch sẽ.

Mức hoàn thành (A): học sinh trả lời đúng các chỗ trống tuy nhiên xử lí còn chậm.

Mức chưa hoàn thành (B): học sinh không hiểu yêu cầu hoặc nội dung bài tập. Điền không đúng các chỗ trống trong bài.

Kết quả thu được như sau:

**Bảng 2:** Hành động phân tích của học sinh khi xử lí bài tập điền khuyết.

Kết quả \ Lớp	Hoàn thành tốt ( $A^+$ )	Hoàn thành (A)	Chưa hoàn thành (B)
$3A^3$ (26 học sinh)	50%	42,3%	7,7%
$3A^4$ (25 học sinh)	36%	44%	20%

Kết quả cho thấy tỉ lệ học sinh đạt mức nhận xét hoàn thành tốt ( $A^+$ ) chiếm tỉ lệ tương đối cao (50% ở lớp  $3A^3$  và 36% ở lớp  $3A^4$ ). Các em hiểu, ghi nhớ, thực hiện thao tác tư duy và vận dụng kiến thức trong bài học rất tốt.

Có 42,3% học sinh lớp  $3A^3$  và 44% học sinh lớp  $3A^4$  đạt mức nhận xét hoàn thành (A). Điều này thể hiện các em đã nắm chắc bài học, hiểu được nội

dung bài học. Tuy nhiên khả năng tư duy và vận dụng kiến thức trong bài học chưa tốt lắm.

Có 7,7% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 20% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức nhận xét chưa hoàn thành (B). Nguyên nhân có thể do các em không nắm được kiến thức bài học hoặc không tập trung vào bài, câu trả lời viết bừa dẫn tới trả lời sai.

### ***2.1.2. Đặc điểm hành động phân tích của học sinh trong quá trình bày tỏ thái độ đối với tình huống đạo đức.***

Căn cứ vào nội dung chương trình, chúng tôi xây dựng một số bài tập liên quan tới xử lý tình huống đạo đức và yêu cầu học sinh thực hiện việc bày tỏ thái độ đối với tình huống đạo đức.

Cách tiến hành:

Sau khi học sinh học xong bài “Chăm sóc cây trồng, vật nuôi”, chúng tôi đưa ra tình huống kèm theo câu hỏi gợi ý và yêu cầu học sinh xử lý tình huống. Sau đó đánh giá dựa trên kết quả các câu trả lời câu hỏi gợi ý và câu trả lời xử lý tình huống của học sinh thể hiện trong phiếu bài tập và lập bảng.

Chúng tôi đánh giá theo các tiêu chí như sau:

Mức hoàn thành tốt (A<sup>+</sup>): học sinh hiểu tình huống, trả lời đúng các câu hỏi gợi ý và xử lý nhanh, chính xác các tình huống phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức mà các em đã học.

Mức hoàn thành (A): học sinh hiểu tình huống, trả lời đúng các câu hỏi gợi ý tuy nhiên xử lý tình huống còn chậm.

Mức chưa hoàn thành (B): học sinh không hiểu tình huống, không trả lời được các câu hỏi liên quan đến tình huống đã cho và không xử lý được tình huống.

*Tình huống* : Trong buổi biểu diễn văn nghệ chào mừng 20/11 thấy các bạn hát rất hay, múa rất dẻo. Lan vì muốn cổ vũ cho các bạn mà đã rủ An ra vườn trường bẻ hoa vào tặng các bạn. Nếu là An em sẽ làm gì?

Câu hỏi gợi ý:

Câu hỏi 1: Vì sao Lan lại rủ An ra vườn trường bẻ hoa?

Câu hỏi 2: Hành động đó là đúng hay sai?

Câu hỏi 3: Tác hại của hành động đó như thế nào?

Câu hỏi 4: Nếu là An em sẽ cùng bạn đi bẻ hoa hay làm gì?

Kết quả thu được như sau:

**Bảng 3:** Hành động phân tích của học sinh khi xử lí tình huống đạo đức.

Lớp \ Kết quả	Hoàn thành tốt (A <sup>+</sup> )	Hoàn thành (A)	Chưa hoàn thành (B)
3A <sup>3</sup> (26 học sinh)	61,54%	30,77%	7,69%
3A <sup>4</sup> (25 học sinh)	40%	44%	16%

Kết quả cho thấy tỉ lệ học sinh đạt mức nhận xét hoàn thành tốt (A<sup>+</sup>) là 61,54% ở lớp 3A<sup>3</sup> và 40% ở lớp 3A<sup>4</sup>). Các em hiểu và phân tích đúng tình huống, trả lời đúng các câu hỏi gợi ý và xử lí tình huống phù hợp với chuẩn mực hành vi các em vừa học rất nhanh.

Có 30,77% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 44% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức nhận xét hoàn thành (A). Điều này thể hiện các em đã nắm chắc kiến thức của bài học, hiểu được nội dung tình huống. Tuy nhiên khả năng tư duy và vận dụng kiến thức trong bài học chưa cao.

Có 7,69% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 16% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức nhận xét chưa hoàn thành (B). Nguyên nhân là do các em không nắm được kiến thức bài học, không hiểu nội dung tình huống nên đưa ra cách xử lí sai, không phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức.

Qua kết quả nêu trên, chúng tôi nhận thấy mức độ thực hiện hành động phân tích của học sinh hai lớp chênh lệch không đáng kể. Có thể thấy rằng mức độ thực hiện hành động phân tích của học sinh là khá đầy đủ và sâu sắc. Các em đã thấy được mối liên hệ giữa các kiến thức cũ và vận dụng chúng một cách hợp lí khi áp dụng xử lí các bài tập, các tình huống có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức.

## **2.2. Thực trạng hành động phân tích qua môn Toán**

### ***2.2.1. Đặc điểm hành động phân tích của học sinh trong quá trình giải Toán***

Để kiểm tra hành động phân tích của học sinh lớp 3 ở môn Toán, chúng tôi căn cứ vào việc đánh giá các bước học sinh thực hiện để giải quyết bài toán thuộc một dạng toán đã học, chúng tôi thiết kế một hệ thống bài tập (xem phụ lục) trong chương Toán từ dễ đến khó và kèm theo các câu hỏi gợi ý để học sinh phân tích.

Cách tiến hành cũng tương tự như môn Đạo đức, chúng tôi phát phiếu bài tập cho học sinh, quy định thời gian thực hiện, giáo viên thu lại để đánh giá lập bảng.

Chúng tôi đánh giá theo các tiêu chí sau:

Mức khá – giỏi: học sinh trả lời đúng các câu hỏi gợi ý và giải thích chính xác các bài toán, trình bày rõ ràng, sạch sẽ.

Mức trung bình: học sinh xác định đúng các dạng toán nhưng làm còn thiếu sót.

Mức dưới trung bình: học sinh không xác định được dạng toán, giải sai bài toán.

Kết quả thu được như sau:

**Bảng 4:** Hành động phân tích của học sinh trong quá trình giải toán.

Kết quả Lớp	Giỏi – khá	Trung bình	Dưới trung bình
3A <sup>3</sup> (26 học sinh)	53,84%	38,47%	7,69%
3A <sup>4</sup> (25 học sinh)	40%	44%	16%

Kết quả trên cho thấy sự phân bố không đồng đều giữa các mức đánh giá. Tỷ lệ học sinh đạt giỏi – khá cao, tương đương với tỷ lệ học sinh đạt điểm trung bình và dưới trung bình thấp. Điều này cho thấy mức độ thực hiện hành động phân tích của các em phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Cụ thể như sau:

Khi học sinh thực hiện bài toán:

Có 24 lít dầu đựng đều vào 6 can, hỏi 5 can như vậy chứa bao nhiêu lít dầu?

Em hãy cho biết:

- Câu hỏi 1: Bài toán trên thuộc dạng toán nào đã học? Vì sao?
- Câu hỏi 2: Trình bày các bước giải bài toán thuộc dạng toán đã nêu?

- Câu hỏi 3: Hãy tóm tắt bài toán trên

- Câu hỏi 4: Trình bày các bước giải cụ thể của bài toán trên?

Có 53,84% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 40% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức điểm khá giỏi. Tỷ lệ này tương đối cao. Các em phân tích đề bài đúng, xác định được bài toán đã cho thuộc dạng toán “giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị” mà các em đã học. Các em biết tóm tắt bài toán bằng lời đủ dữ kiện thể hiện được yêu cầu của bài toán, nêu được chính xác các bước làm bài toán thuộc dạng “giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị” đã cho. Có được kết



quả như trên là do các em ghi nhớ kiến thức cũ khá chắc. Đồng thời, các phương pháp, kỹ năng phân tích, tính toán cũng khá thành thạo. Điều này cho thấy mức độ thực hiện hành động phân tích ở những học sinh này khá sâu sắc và đầy đủ.

Có 38,47% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 44% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức điểm trung bình, các bước lập luận thì đúng nhưng khi giải bài tập các em lại gặp sai sót về tính toán hay thiếu đáp số hoặc câu trả lời thiếu sót. Điều này cho thấy các em đã có sự phân tích đề bài để tìm đúng dạng toán, tuy nhiên kỹ năng tính toán và trình bày lời giải còn thiếu sót, lúng túng. Nguyên nhân có thể do các em còn cầu thả chưa chú ý đến khâu trình bày dẫn tới nhầm lẫn, sai sót trong khi tính toán và trình bày.

Có 7,69% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 16% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức điểm dưới trung bình. Do không xác định đúng dạng toán, không biết bài toán thuộc dạng toán “giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị”, không tìm được số lít dầu trong 1 can. Hoặc do học sinh không nắm được các bước “giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị”, hoặc do kỹ năng phân tích dữ kiện của các em còn kém, không phân tích được yếu tố ngôn từ của bài toán, vì vậy các em gặp khó khăn trong quá trình tìm lời giải.

### ***2.2.2. Đặc điểm hành động phân tích của học sinh trong quá trình lập bài toán có lời văn***

Để kiểm tra hành động phân tích của học sinh, chúng tôi yêu cầu học sinh lập bài toán từ một số gợi ý cho trước, bao gồm các bài tập:

Bài tập 1: từ tóm tắt bằng sơ đồ hình vẽ lập bài toán có lời văn.

Bài tập 2: từ các bước giải đã cho lập một bài toán có lời văn.

Cách tiến hành như sau:

Giáo viên phát phiếu bài tập cho học sinh, quy định thời gian thực hiện, giáo viên thu lại để đánh giá theo các tiêu chí sau:

Mức khá – giỏi: học sinh trả lời đúng các câu hỏi gợi ý và dựa vào đó đặt được đề toán chính xác.

Mức trung bình: học sinh trả lời đúng các câu hỏi nhưng đặt đề toán thừa hoặc thiếu dữ kiện.

Mức dưới trung bình: học sinh trả lời sai các câu hỏi gợi ý, chưa đặt được các đề toán đúng.

Kết quả thu được như sau:

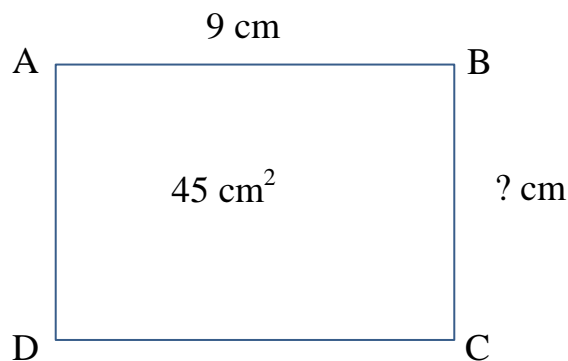
**Bảng 5:** Hành động phân tích của học sinh trong quá trình lập bài toán có lời văn.

Lớp	Kết quả		Giỏi – khá	Trung bình	Dưới trung bình
	Dạng				
3A <sup>3</sup> (26 học sinh)	1		61,54%	30,77%	7,69%
	2		50%	38,46%	11,54%
3A <sup>4</sup> (25 học sinh)	1		52%	32%	16%
	2		36%	40%	24%

Nhìn vào bảng số liệu trên ta thấy: tỉ lệ học sinh đạt mức điểm khá giỏi ở dạng toán 1 cao hơn dạng toán 2. Và tỉ lệ học sinh đạt điểm dưới trung bình ở dạng toán 2 cao hơn dạng toán 1. Như vậy, dạng toán 2 gây nhiều khó khăn hơn cho học sinh so với dạng toán 1. Cụ thể như sau:

Đối với dạng toán 1: từ sơ đồ hình vẽ lập bài toán có lời văn.

**Ví dụ:** Cho hình vẽ sau?



Em hãy cho biết:

Câu hỏi 1: Hình vẽ trên là hình gì đã học?

Câu hỏi 2: 9cm là số đo yếu tố nào của hình trên?

Câu hỏi 3:  $45\text{cm}^2$  là số đo yếu tố nào của hình trên?

Câu hỏi 4: Yếu tố nào của hình đó cần phải tìm? Vì sao?

Câu hỏi 5: Em hãy lập một đề toán từ các gợi ý trên?

Đối với dạng Toán 1: từ tóm tắt bằng sơ đồ hình vẽ lập bài toán có lời văn.

Kết quả thu được khá khả quan, có 61,54% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 48,57% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức điểm khá – giỏi. Các em xác định được hình trên là hình chữ nhật ABCD, 9cm là số đo chiều dài hình chữ nhật,  $45\text{cm}^2$  là số đo diện tích hình chữ nhật và chiều rộng của hình là yếu tố phải tìm. Do phân tích số liệu đúng trên hình vẽ nên các em lập đề toán rất chính xác và đầy đủ các dữ kiện. Có thể thấy do yêu cầu gắn với hình ảnh trực quan nên việc thực hiện hành động phân tích của học sinh không mấy khó khăn. Nguyên nhân là do tư duy trực quan ở học sinh trong giai đoạn này vẫn chiếm ưu thế hơn so với tư duy trừu tượng.

Có 30,77 % học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 40% học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức điểm trung bình, các em trả lời được hầu hết các câu hỏi gợi ý nhưng lại đặt đề toán thừa hoặc thiếu dữ kiện.

Tỉ lệ đạt điểm dưới trung bình ở lớp 3A<sup>3</sup> là 7,69% và học sinh lớp 3A<sup>4</sup> là 11,3%. Các em không xác định được số đo trên hình vẽ là hình gì nên dẫn đến lập đề toán sai. Hầu hết các em điểm dưới trung bình đều không xác định được  $45\text{cm}^2$  là số đo diện tích của hình. Điều này cho thấy khả năng phân tích suy luận của những học sinh này còn rất hạn chế. Tuy nhiên, tỉ lệ này không cao.

Đối với dạng toán 2: từ các bước giải của một bài toán dịch ra đề bài của một bài toán có lời văn.

Khác với bài tập dạng toán 1, học sinh sẽ không phân tích dựa trên hình vẽ mà phân tích dựa trên các bước giải của bài toán. Qua bảng số liệu ta thấy: dạng toán này gây khó khăn hơn cho học sinh khi phân tích. Bởi vậy tỉ lệ học sinh đạt điểm khá giỏi không cao bằng dạng toán 1, trong khi tỉ lệ học sinh đạt điểm dưới trung bình lại nhiều hơn.

Ví dụ: Cho các bước giải của bài toán sau:

Số bi của An là:

$$27 - 8 = 19 \text{ (viên bi)}$$

Số bi của cả Việt và An là:

$$27 + 19 = 46 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: 46 viên bi.

Câu hỏi 1: Em hãy cho biết đáp số của bài toán trả lời cho câu hỏi nào?

Câu hỏi 2: Cần tìm tổng số xe của những đội nào và cách tìm như thế nào?

Câu hỏi 3: Từ các gợi ý trên, em hãy viết một bài toán có lời văn cho lời giải trên?

Kết quả cho thấy có 50% học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và 36 % học sinh lớp 3A<sup>4</sup> đạt mức điểm khá – giỏi. Do phân tích đúng các bước giải nên các em xác định được 46 viên bi là tổng số viên bi của Việt và An. Số bi của An dựa vào số bi của Việt. Nhờ vậy mà các em lập được đề toán chính xác, đầy đủ dữ kiện như sau:

“Việt có 27 viên bi. Số bi của An ít hơn của Việt 8 viên. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu viên bi”.

Tỉ lệ học sinh đạt điểm trung bình lần lượt ở 2 lớp 3A<sup>3</sup> và 3A<sup>4</sup> là 38,46% và 40%. Các em đặt đề toán thiếu dữ kiện, không nêu số bi của Việt

mà chỉ nêu số bi của An ít hơn của Việt 8 viên. Nguyên nhân là do các em chưa phân tích kĩ các bước giải.

Tỉ lệ học sinh đạt điểm dưới trung bình cao hơn dạng toán thứ nhất (11,54% ở lớp 3A<sup>3</sup> và 24% ở lớp 3A<sup>4</sup>). Điều đó cho thấy dạng toán này gây rất nhiều khó khăn cho học sinh khi thực hiện hành động phân tích.

Qua các bài khảo sát ở môn Toán cho thấy rằng mức độ thực hiện hành động phân tích của học sinh là khá đầy đủ và sâu sắc. Hành động phân tích bắt đầu có sự liên kết giữa các thao tác, tuy rằng sự liên kết chặt chẽ giữa các thao tác chỉ có ở một số ít học sinh. Các em cũng đã thấy được mối liên hệ giữa các kiến thức cũ trong việc giải các bài tập có liên quan.

Qua kết quả thực nghiệm phát hiện và phân tích trên đây ở hai môn toán và Đạo đức, chúng tôi rút ra được một số nhận xét về đặc điểm hành động phân tích của học sinh lớp 3 như sau:

- Đa số học sinh đã thực hiện được hành động phân tích. Các thao tác của hành động phân tích đã có sự sắp xếp và liên kết với nhau. Học sinh sử dụng các công cụ tri thức khá hiệu quả và linh hoạt. Song ở một số học sinh do chưa nắm vững kiến thức cũ hoặc do kĩ năng, phương pháp còn yếu nên việc thực hiện hành động phân tích của các em còn gặp nhiều lúng túng, khó khăn.

- Hành động phân tích của học sinh lớp 3 vẫn dựa vào các hình ảnh trực quan do tư duy cụ thể vẫn chiếm ưu thế hơn so với tư duy trừu tượng.

- Trình độ thực hiện hành động phân tích không đồng đều giữa các học sinh.

- Trong quá trình dạy học, giáo viên vẫn chưa có sự quan tâm sát sao để trình độ của học sinh, chưa chú ý đến việc phát huy tính tự giác, tích cực của học sinh trong giờ học, các em chưa được làm việc nhiều, chưa được hướng dẫn cụ thể dẫn đến hành động phân tích còn nhiều hạn chế.

## CHƯƠNG 3

# THỬ NGHIỆM BIỆN PHÁP NÂNG CAO HÀNH ĐỘNG PHÂN TÍCH CHO HỌC SINH LỚP 3 QUA MÔN ĐẠO ĐỨC VÀ MÔN TOÁN

### 3.1. Mục tiêu thử nghiệm

Khả năng thực hiện hành động phân tích của học sinh phụ thuộc vào nhiều yếu tố: nội dung môn học, phương pháp giảng dạy của giáo viên, vốn tri thức của học sinh đã tích lũy được qua các bài học, mức độ thành thục về kỹ năng, phương pháp của học sinh qua các môn học.

Mục tiêu thử nghiệm của chúng tôi là nhằm thông qua phương pháp dạy học hình thành, phát triển hành động phân tích cho học sinh lớp 3.

### 3.2. Nội dung thử nghiệm

Chương trình thử nghiệm được thực hiện qua bốn tiết dạy bài mới ở khối lớp 3 (hai tiết Đạo đức và hai tiết Toán).

#### 3.2.1. Soạn giáo án dạy thử nghiệm

Hướng dẫn, tổ chức cho học sinh thực nghiệm hoạt động học tập theo yêu cầu phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động của học sinh. Cụ thể:

- Học sinh tự giác làm việc với tài liệu học tập, phân tích trên các vật thật, vật thay thế, mô hình để phát hiện ra nguồn gốc vật chất và cấu trúc của khái niệm.

- Mọi học sinh phải tham gia tích cực vào các hoạt động mà giáo viên tổ chức.

#### 3.2.2. Xác định các biện pháp phát triển hành động phân tích cho học sinh

Vì trình độ thực hiện hành động phân tích của chủ thể phụ thuộc vào trình độ nắm vững tri thức đã tiếp thu được, kết hợp với sự thành thục về kỹ năng, phương pháp tiến hành các thao tác nên khi dạy học, giáo viên cần xây

dụng các bài tập, câu hỏi gợi mở để học sinh phân tích, sử dụng các công cụ tri thức để giải quyết vấn đề.

Phát triển hành động phân tích cho học sinh được thực hiện thông qua các môn học cụ thể:

#### 1. Đối với môn Đạo đức.

Giáo viên có thể sử dụng kỹ thuật sau để phát triển hành động phân tích cho học sinh:

Giáo viên đưa ra tình huống có vấn đề, hướng dẫn các em phân tích để tự phát hiện, tự giải quyết vấn đề của bài học, xử lý các tình huống sao cho phù hợp với các chuẩn mực hành vi đạo đức.

#### 2. Đối với môn Toán.

Khi hình thành kiến thức mới giáo viên xây dựng các bài toán, hệ thống câu hỏi gợi mở để học sinh thấy được mối liên hệ mới lên hệ giữa kiến thức cũ đã học và kiến thức mới. Từ đó học sinh có thể sử dụng hiệu quả công cụ tri thức cũ trong việc tiếp thu bài mới. Giáo viên cần sử dụng hợp lý và có hiệu quả các phương tiện trực quan, tổ chức cho học sinh phân tích trên các vật thật để làm bộc lộ nội dung đối tượng và thay dần bằng các vật thay thế: hình giống vật thật  $\Rightarrow$  mô hình đặc trưng  $\Rightarrow$  mô hình kí hiệu  $\Rightarrow$  chuyển khái niệm tồn tại bên ngoài vào trong đầu học sinh.

Khi thực hành luyện tập: giáo viên tổ chức hướng dẫn sao cho mỗi học sinh đều có thể hoàn thành các bài tập trong sách giáo khoa.

Chúng tôi đã thực hiện các biện pháp trên qua các tiết trong quá trình dạy thử nghiệm chương trình hình thành và phát triển hành động phân tích của học sinh lớp 3.

### **3.3. Khách thể thử nghiệm và đối chứng**

Khách thể thử nghiệm và đối chứng là 51 học sinh gồm học sinh lớp 3A<sup>3</sup> và học sinh lớp 3A<sup>4</sup> Trường Tiểu học Ngô Quyền – Thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khảo sát ở chương 2 cho thấy sự phát triển

hành động phân tích ở hai lớp này có sự chênh lệch không đáng kể. Cụ thể là ở lớp 3A<sup>3</sup> chúng tôi thu được kết quả cao hơn lớp 3A<sup>4</sup> một chút. Vậy nên chúng tôi chọn lớp 3A<sup>4</sup> là lớp thử nghiệm và lớp 3A<sup>3</sup> là lớp đối chứng.

Khách thể thử nghiệm: 25 học sinh lớp 3A<sup>4</sup> Trường Tiểu học Ngô Quyền – Thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc.

Khách thể đối chứng: 26 học sinh lớp 3A<sup>3</sup> Trường Tiểu học Ngô Quyền – Thành phố Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc.

### **3.4. Kết quả nghiên cứu**

#### ***3.4.1. Đặc điểm hành động phân tích ở lớp thử nghiệm và lớp đối chứng trong môn Đạo đức***

Để điều tra đặc điểm hành động phân tích của lớp thử nghiệm và lớp đối chứng, chúng tôi tiến hành như sau:

Chúng tôi đã soạn giáo án và dạy tiết Đạo đức trong chương trình sách giáo khoa Đạo đức 3, đó là bài “Tôn trọng đám tang”. Sau khi học xong bài, chúng tôi yêu cầu lớp thử nghiệm thực hiện làm các bài tập nhận diện và lựa chọn cách xử lý tình huống. Đồng thời chúng tôi tiến hành kiểm tra như vậy đối với lớp đối chứng. Giáo viên thu bài, đánh giá theo các mức độ hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành sau đó xử lý số liệu và lập bảng so sánh.

Dạng bài tập 1: Bài tập trả lời ngắn.

Dạng bài tập 2: Xử lý tình huống.

Kết quả thu được như sau:



**Bảng 6:** Hành động phân tích của học sinh ở môn Đạo đức.

Kết quả	Dạng bài tập 1		Dạng bài tập 2	
	Lớp thử nghiệm	Lớp đối chứng	Lớp thử nghiệm	Lớp đối chứng
Hoàn thành tốt (A <sup>+</sup> )	80%	69,23%	76%	61,54%
Hoàn thành (A)	16%	23,07%	20%	26,92%
Chưa hoàn thành (B)	4%	7,7%	4%	11,54%

Trong quá trình dạy thử nghiệm, chúng tôi đã tiến hành sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, chủ động đưa ra các câu hỏi tìm hiểu bài (ngoài các câu hỏi trong sách giáo khoa) xây dựng phân phân tích ngữ liệu thành các câu hỏi gợi mở để học sinh phân tích, khai thác, tìm hiểu sâu, tự rút ra được các kết luận cần thiết. Kết quả thu được sau giờ dạy thử nghiệm là khá khả quan. Ở cả hai dạng bài tập số học sinh đạt nhận xét hoàn thành tốt có khả năng phân tích và xử lý tình huống rất tốt. Có thể nói ưu thế thuộc về lớp thử nghiệm. Cụ thể:

Đối với dạng bài tập 1: có 80% học sinh ở lớp thử nghiệm đạt mức nhận xét hoàn thành tốt trong khi ở lớp đối chứng chỉ là 69,23%. Ở dạng bài tập 2, kết quả cũng tương tự như vậy: tỉ lệ học sinh đạt mức nhận xét hoàn thành tốt ở lớp thử nghiệm là 76% và lớp đối chứng là 61,54%.

Số học sinh đạt mức nhận xét hoàn thành ở lớp đối chứng cao hơn lớp thử nghiệm. Cụ thể là: ở dạng bài tập 1: có 16% học sinh đạt mức nhận xét hoàn thành tốt ở lớp thử nghiệm trong khi tỉ lệ này ở lớp đối chứng là 23,07%. Ở dạng bài tập 2, kết quả cũng tương tự như vậy: tỉ lệ học sinh đạt

mức nhận xét hoàn thành tốt ở lớp thử nghiệm là 20% và lớp đối chứng là 26,92%.

Số học sinh đạt mức nhận xét chưa hoàn thành ở lớp đối chứng cao hơn lớp thử nghiệm. Cụ thể là: ở dạng bài tập 1: có 4% học sinh đạt mức nhận xét chưa hoàn thành ở lớp thử nghiệm trong khi tỉ lệ này ở lớp đối chứng là 7,7%. Ở dạng bài tập 2, kết quả cũng tương tự như vậy: tỉ lệ học sinh đạt mức nhận xét hoàn thành tốt ở lớp thử nghiệm là 4% và lớp đối chứng là 11,54%.

Kết quả này khẳng định: sự phát triển hành động phân tích của học sinh ở môn Đạo đức phụ thuộc rất nhiều vào vốn tri thức mà các em tích lũy được sau mỗi tiết học. Đồng thời còn phụ thuộc vào kĩ năng vận dụng tri thức của học sinh vào từng tình huống khác nhau. Chính vì vậy, khi tổ chức dạy học, giáo viên phải linh hoạt sử dụng các phương pháp để học sinh tiếp thu tri thức, gợi mở để các em có điều kiện tự phân tích và phân tích đúng hướng để từ đó tự rút ra cho mình sự khái quát chung dựa vào các tình huống cụ thể.

#### ***3.4.2. Đặc điểm hành động phân tích ở lớp thử nghiệm và lớp đối chứng trong môn Toán***

Để điều tra hành động phân tích của hai lớp: lớp đối chứng và lớp thử nghiệm ở môn Toán chúng tôi tiến hành như sau:

Soạn giáo án và dạy hai tiết toán trong chương trình Toán 3, đó là bài “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị”, và “Diện tích hình chữ nhật”. Trong tiết học này chúng tôi sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tổ chức cho học sinh làm việc trên bài thật, vật thay thế, sau đó thay dần bằng mô hình, kí hiệu, học sinh chủ động rút ra những ghi nhớ của bài học, đồng thời kết hợp các phương pháp dạy học gợi mở vấn đáp để học sinh tự khắc sâu kiến thức. Sau bài học, chúng tôi tiến hành phát phiếu bài tập cho học sinh theo các dạng toán sau:

Dạng 1: giải bài toán (cách xây dựng như bài tập dạng 1 trong chương trình khảo sát). (Đối với bài: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị)

Dạng 2: Từ hình vẽ cho trước sử dụng các phương pháp để tính chu vi, diện tích của hình. (đối với bài diện tích hình chữ nhật)

Tiêu chí đánh giá:

Dạng 1:

Mức khá – giỏi: học sinh phân tích sâu được bài toán, giải đúng, chính xác, trình bày sạch đẹp.

Mức trung bình: học sinh chưa phân tích sâu được bài toán, bài làm còn thiếu sót.

Mức dưới trung bình: học sinh giải sai hoặc không giải được bài toán.

Dạng 2:

Mức khá – giỏi: học sinh có phương pháp giải đúng, chính xác, trình bày sạch đẹp.

Mức trung bình: học sinh chưa có cách để giải bài toán một cách nhanh chóng, bài làm còn vòng vèo, thiếu khoa học.

Mức dưới trung bình: học sinh giải sai hoặc không biết cách giải bài toán.

Kết quả thu được như sau:

**Bảng 7:** Hành động phân tích của học sinh ở môn Toán.

Kết quả	Dạng bài tập 1		Dạng bài tập 2	
	Lớp thử nghiệm	Lớp đối chứng	Lớp thử nghiệm	Lớp đối chứng
Mức khá – giỏi	84%	65,38%	80%	69,23%
Mức trung bình	12%	26,92%	16%	23,08%
Mức dưới trung bình	4%	7,7%	4%	7,69%

Kết quả điều tra cho chúng tôi so sánh được trình độ thực hiện hành động phân tích của học sinh lớp thử nghiệm và lớp đối chứng. Những học sinh phân tích tốt là những học sinh phân tích sâu được bài toán, có phương pháp làm bài, trình bày bài một cách khoa học.

Tỉ lệ học sinh đạt mức khá giỏi ở lớp thử nghiệm cao hơn lớp đối chứng. Cụ thể: ở dạng toán 1: tỉ lệ khá giỏi lớp thử nghiệm là 84% còn ở lớp đối chứng là 65,38%. Dạng toán 2: tỉ lệ khá giỏi lớp 3A<sup>4</sup> là 80% và tỉ lệ khá giỏi lớp 3A<sup>3</sup> là 69,23%.

Số lượng học sinh đạt mức trung bình ở lớp thử nghiệm thấp hơn lớp đối chứng. Cụ thể: ở dạng 1: tỉ lệ trung bình lớp 3A<sup>4</sup> là 12% và tỉ lệ khá giỏi lớp 3A<sup>3</sup> là 26,92% và ở dạng 2: tỉ lệ trung bình ở lớp thử nghiệm là 16% còn ở lớp đối chứng là 23,08%.

Số lượng học sinh đạt mức dưới trung bình ở lớp thử nghiệm thấp hơn lớp đối chứng. Cụ thể: ở dạng 1: tỉ lệ dưới trung bình lớp 3A<sup>4</sup> là 4% và tỉ lệ khá giỏi lớp 3A<sup>3</sup> là 7,7% trong khi đó ở dạng 2: tỉ lệ dưới trung bình ở lớp thử nghiệm là 4% còn ở lớp đối chứng là 7,69%.

Có được kết quả như trên ở lớp thử nghiệm là do trong quá trình dạy học, chúng tôi đã cố gắng sử dụng phương pháp dạy học tích cực một cách hiệu quả, lấy học sinh làm trung tâm. Trong mỗi tiết toán, chúng tôi đều tạo cơ hội cho học sinh chủ động làm việc để lĩnh hội kiến thức mới và vận dụng kiến thức đó vào giải bài tập. Nhờ vậy sau mỗi tiết học, học sinh nắm kiến thức khá vững vàng và các kĩ năng thực hành của các em cũng được rèn luyện.

Như vậy, với số liệu điều tra trên, chúng ta có thêm cơ sở để khẳng định: phương pháp dạy học tích cực phát huy tính chủ động tự giác của học sinh, nó có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển hành động phân tích của học sinh Tiểu học nói chung và của học sinh lớp 3 nói riêng.

Tóm lại, kết quả thử nghiệm cho phép rút ra một số nhận xét sau:

Chương trình thử nghiệm đã có tác dụng tích cực đến việc hình thành và phát triển hành động phân tích cho học sinh lớp 3, đặc biệt là ở môn Đạo đức và môn Toán.

Việc nâng cao mức độ thực hiện hành động phân tích đã góp phần nâng cao kết quả học tập của học sinh.

# KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

## 1. Kết luận

Từ kết quả khảo sát thực trạng hành động phân tích và thử nghiệm biện pháp hành động phân tích cho học sinh lớp 3, có thể rút ra một số đặc điểm về hành động phân tích của học sinh lớp 3:

**1.1.** Học sinh lớp 3 mà chúng tôi khảo sát có mức độ thực hiện hành động phân tích là tương đối đầy đủ và phát triển. Các em đã có sự liên kết giữa các thao tác, vận dụng khá linh hoạt các công cụ tri thức vào giải quyết các yêu cầu khác nhau. Tuy nhiên số học sinh đạt được đặc điểm này chưa cao. Để hoàn thành nhiệm vụ học, số học sinh này cần phải có sự gợi ý của giáo viên.

**1.2.** Học sinh có khả năng thực hiện hành động phân tích đối tượng học thay thế bằng các kí hiệu, ngôn ngữ. Tuy nhiên, còn nhiều học sinh khi phân tích đối tượng còn phải dựa vào các hình ảnh trực quan cụ thể.

**1.3.** Có sự khác biệt về kết quả thực hiện hành động phân tích ở môn Toán và môn Đạo đức. Học sinh thực hiện hành động phân tích ở môn Toán có kết quả cao hơn môn Đạo đức. Khi thực hiện hành động phân tích học bài mới, học sinh cần có sự hướng dẫn, gợi ý cụ thể của giáo viên.

**1.4.** Một số học sinh thực hiện hành động phân tích một cách mò mẫm, không có căn cứ và dựa vào cảm tính.

### 1.5. Nguyên nhân của thực trạng trên

Nhìn chung, giáo viên chưa thực sự phát huy được tính chủ động, tự giác, tích cực của học sinh trong giờ học, chưa chủ động hình thành hành động phân tích cho học sinh, đồng thời chưa có sự quan tâm sát sao tới trình độ từng học sinh trong giờ học để có những biện pháp phát huy, khắc phục những thiếu sót.

Học sinh nắm chưa vững kiến thức cũ, các kĩ năng, phương pháp thực hành còn yếu.

**1.6.** Mặc dù số tiết dạy thử nghiệm còn chưa nhiều nhưng bằng kết quả thu được đã chứng minh được giả thuyết, đạt mục tiêu đề ra.

## **2. Một số kiến nghị**

Trong giờ dạy học ở Tiểu học, giáo viên cần sử dụng những phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy được tính tự giác, tích cực của học sinh, tạo điều kiện để học sinh được thực hành nhiều, từ đó sẽ chủ động trong việc lĩnh hội và vận dụng kiến thức.

Khi hình thành kiến thức mới cho học sinh (đặc biệt ở môn Toán và môn Đạo đức) giáo viên nên xây dựng những câu hỏi gợi mở, hướng dẫn để học sinh phân tích sâu ngữ liệu hoặc trực tiếp phân tích trên vật thật, vật thay thế. Từ đó học sinh tự mình rút ra những kết luận, khắc sâu ghi nhớ bài học.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Minh Hạc (1998), *Tâm lí học, tập 2*, Nxb Giáo dục.
2. Đỗ Đình Hoan (chủ biên), (2008), *Toán 3*, Nxb Giáo dục.
3. Bùi Văn Huệ (1997), *Giáo trình tâm lí học Tiểu học*, Nxb Giáo dục.
4. Bùi Văn Huệ, Phạm Thị Thanh Mai, Nguyễn Xuân Thức (2008), *Giáo trình tâm lí học Tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
5. *Luật giáo dục* (2005), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
6. Phạm Trọng Ngọ (chủ biên), (2003), *Các lí thuyết phát triển tâm lí người*, Nxb Đại học Sư phạm.
7. Vũ Thị Nho (1999), *Tâm lí học phát triển*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Trần Trọng Thủy (chủ biên), (1998), *Tâm lí học*, (Giáo trình đào tạo giáo viên Tiểu học hệ CĐSP và SP 12 + 2), Nxb Giáo dục.
9. Lưu Thu Thủy (Chủ biên), (2013), *Đạo đức 3*, Nxb Giáo dục.
10. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), (2005), *Tâm lí học* (Tài liệu đào tạo giáo viên có trình độ cao đẳng và Đại học Sư phạm), Nxb Giáo dục.



# PHỤ LỤC 1

Các bài tập khảo sát hành động phân tích của học sinh lớp 3.

## 1. Môn Đạo đức

### Bài tập 1:

Hãy đánh dấu + vào ô trước hành động thể hiện việc quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng:

- Đá bóng làm vỡ cửa kính nhà hàng xóm.
- Hỏi thăm hàng xóm khi có chuyện buồn.
- Chuyển thư giúp hàng xóm.
- Ném vỡ bóng đèn nhà hàng xóm.
- Trông em bé giúp nhà hàng xóm.
- Bấm chuông cửa trêu đùa nhà hàng xóm.
- Làm ồn trước cửa nhà xóm trong giờ nghỉ trưa.

### Bài tập 2: Điền chữ thích hợp vào ô trống sao cho đúng:

Đường làng là những con đường ở..... Chúng ta ..... giữ vệ sinh đường làng vì đó là nơi ta thường sinh hoạt hằng ngày, là nơi chúng ta thường xuyên ..... tiếp xúc và có ảnh hưởng ..... đến sức khỏe mọi người. Để giữ vệ sinh đường làng, chúng ta không được vứt rác, xác súc vật chết ....., không đào xới mặt đường.

### Bài tập 3:

Trong buổi biểu diễn văn nghệ chào mừng 20/11 thấy các bạn hát rất hay, múa rất dẻo. Lan vì muốn cổ vũ cho các bạn mà đã rủ An ra vườn trường bẻ hoa vào tặng các bạn. Nếu là An em sẽ làm gì?

Câu hỏi gợi ý:

Câu hỏi 1: Vì sao Lan lại rủ An ra vườn trường bẻ hoa?

Câu hỏi 2: Hành động đó là đúng hay sai?

Câu hỏi 3: Tác hại của hành động đó như thế nào?

Câu hỏi 4: Nếu là An em sẽ cùng bạn đi bẻ hoa hay làm gì?

## 2. Môn Toán

### Bài tập 1.

Cho bài toán sau:

Có 24 lít dầu đựng đều vào 6 can, hỏi 5 can như vậy chứa bao nhiêu lít dầu?

Em hãy cho biết:

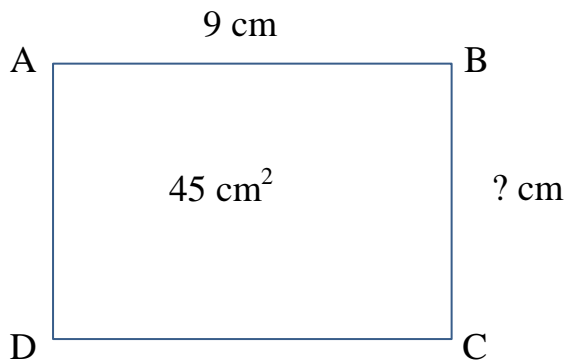
Câu hỏi 1: Bài toán trên thuộc dạng toán nào đã học? Vì sao?

Câu hỏi 2: Trình bày các bước giải bài toán thuộc dạng toán đã nêu?

Câu hỏi 3: Hãy tóm tắt bài toán trên

Câu hỏi 4: Trình bày các bước giải cụ thể của bài toán trên?

### Bài tập 2. Cho hình vẽ sau?



Em hãy cho biết:

Câu hỏi 1: Hình vẽ trên là hình gì đã học?

Câu hỏi 2: 9cm là số đo yếu tố nào của hình trên?

Câu hỏi 3: 45cm là số đo yếu tố nào của hình trên?

Câu hỏi 4: Yếu tố nào của hình đó cần phải tìm? Vì sao?

Câu hỏi 5: Em hãy lập một đề toán từ các gợi ý trên?

**Bài tập 3.** Cho các bước giải của bài toán sau:

Số bi của An là:

$$27 - 8 = 19 \text{ (viên bi)}$$

Số bi của cả Việt và An là:

$$27 + 19 = 46 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: 46 viên bi.

Câu hỏi 1: Em hãy cho biết đáp số của bài toán trả lời cho câu hỏi nào?

Câu hỏi 2: Cần tìm tổng số xe của những đội nào và cách tìm như thế nào?

Câu hỏi 3: Từ các gợi ý trên, em hãy viết một bài toán có lời văn cho lời giải trên?

## PHỤ LỤC 2

Các bài tập đo hành động phân tích của học sinh lớp 3 sau khi thử nghiệm.

### 1. Môn Đạo đức

#### Bài tập 1:

Hãy ghi ra 4 việc làm thể hiện sự tôn trọng đối với đám tang và 4 hành động cần tránh khi gặp đám tang ? Tại sao lại như thế?.

Những việc cần làm	Giải thích

Những việc không nên làm	Giải thích

**Bài tập 2:** *Trả lời câu hỏi và xử lí tình huống.*

Tình huống:

Hôm nay, bà bạn Lan mất. Hoa cùng với các bạn đến viếng bà của Lan. Khi đến nơi, Hùng và vài bạn nữa luôn chuyện trò, cười đùa, gây ồn ào. Nếu em là Hoa, em sẽ xử trí ra sao?

Câu hỏi 1: Nơi diễn ra tình huống này là ở đâu?

Câu hỏi 2: Ở những nơi như vậy chúng ta phải hành xử như thế nào?

Câu hỏi 3: Hành động của bạn Hùng là sai hay đúng?

Câu hỏi 4: Nếu em là Hoa, em sẽ nói với Hùng thế nào?

**2. Môn Toán**

**Bài tập 1.** Cho bài toán sau:

Lần đầu bác Lan mua 135 con vịt. ba lần sau mỗi lần bác mua thêm 88 con. Hỏi cả 2 lần bác mua bao nhiêu con vịt?

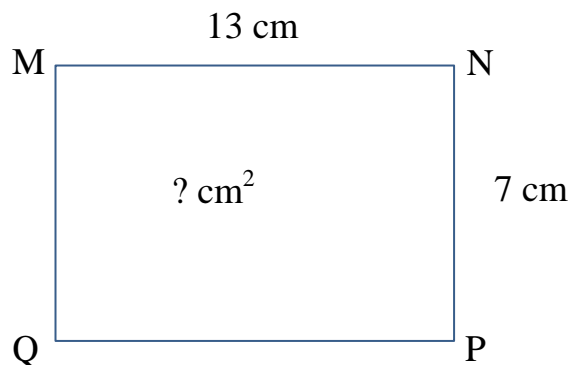
Em hãy cho biết:

Câu hỏi 1: Bài toán trên thuộc dạng toán nào đã học? Vì sao?

Câu hỏi 2: Hãy tóm tắt bài toán trên

Câu hỏi 4: Trình bày các bước giải cụ thể của bài toán?

**Bài tập 2.** Cho hình vẽ sau?



Em hãy cho biết:

Câu hỏi 1: Hình vẽ trên là hình gì đã học?

Câu hỏi 2: 13cm là số đo yếu tố nào của hình trên?

Câu hỏi 3: 7cm là số đo yếu tố nào của hình trên?

Câu hỏi 4: Yếu tố nào của hình đó cần phải tìm? Vì sao?

Câu hỏi 5: Em hãy lập một đề toán từ các gợi ý trên?

**Bài tập 3.**

Cho các bước giải của bài toán sau:

Số xe ô tô của cả đội 2, đội 3 và đội 4 là:

$$9 \times 3 = 27 \text{ (xe)}$$

Số xe ô tô của cả công ty đó là:

$$27 + 9 = 36 \text{ (xe)}$$

Đáp số: 36 xe.

Câu hỏi 1: Em hãy cho biết đáp số của bài toán trả lời cho câu hỏi nào?

Câu hỏi 2: Cần tìm tổng số xe của những đội nào và cách tìm như thế nào?

Câu hỏi 3: Từ các gợi ý trên, em hãy viết một bài toán có lời văn cho lời giải trên?

# PHỤ LỤC 3

## GIÁO ÁN

### **Môn Toán**

Tên bài: Bài toán liên quan đến rút về đơn vị.

Người soạn: Phạm Hương Thu

### **I. MỤC TIÊU**

#### 1. Kiến thức

- Bước đầu làm quen với bài toán liên quan đến rút về đơn vị.
- Biết các bước giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị”.

#### 2. Kỹ năng

- Rèn cho học sinh khả năng so sánh, phân tích và trình bày bài toán.

#### 3. Thái độ

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi làm bài, lòng say mê học toán.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

#### 1. Giáo viên.

- Bảng phụ ghi 2 bài toán và kết luận.
- 16 hình tam giác vuông cạnh 15cm.

#### 2. Học sinh

- 8 hình tam giác vuông cạnh 10 cm.

### **III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.**

- Phương pháp dạy học trực quan.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề.
- Phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp.
- Phương pháp dạy học thực hành, luyện tập.

### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
(3'-5')	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo hình vẽ 2 đồng hồ lên bảng. Gọi HS lần lượt trả lời: “Đồng hồ chỉ mấy giờ?”.</li> <li>- Gọi HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, cho điểm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS trả lời:</li> <li>+ Đồng hồ A chỉ 3 giờ 10 phút.</li> <li>+ Đồng hồ B chỉ 6 giờ 45 phút hoặc đọc là 7 giờ kém 15 phút.</li> <li>HS nhận xét câu trả lời của bạn và bổ sung (nếu cần).</li> </ul>
(1'-2')	<p><b>1. Giới thiệu bài mới</b></p> <p>GV giới thiệu: Trong giờ học ngày hôm nay các em sẽ được làm quen với một dạng toán mới đó là bài toán liên quan đến rút về đơn vị.</p> <p>GV ghi tên bài lên bảng, yêu cầu HS đọc nối tiếp tên bài.</p>	<p>HS lắng nghe.</p> <p>HS đọc nối tiếp tên đầu bài.</p>
(10' – 12')	<p><b>2. Hướng dẫn giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.</b></p> <p><i>a. Bài toán 1:</i></p> <p>Yêu cầu học sinh đọc đề bài toán 1</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> </ul> <p>GV tóm tắt bài toán lên bảng:</p> <p style="text-align: center;">7can: 35l 1can: ...l?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tính số mật ong có trong mỗi can ta phải làm phép tính gì?</li> <li>- Vì sao ta làm phép tính chia?</li> </ul> <p>- GV nhận xét: Bài cho chúng ta biết số lít mật ong có trong 7 can, yêu cầu chúng ta tìm số lít mật ong có trong một can. Như vậy muốn tính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1HS đọc.</li> <li>- Bài toán cho biết có 35 lít mật ong được chia đều vào 7 can.</li> <li>- Bài toán hỏi số lít mật ong có trong mỗi can.</li> <li>- Ta làm phép tính chia.</li> <li>- Vì có tất cả 35 lít mật ong được chia đều vào 7 can (chia đều thành 7 phần bằng nhau)</li> <li>HS lắng nghe.</li> </ul>



<p>được số lít mật ong có trong 1 can, chúng ta phải thực hiện phép tính chia. Việc đi tìm số lít mật ong có trong 1 can được gọi là bước rút về đơn vị, tức là tìm giá trị của một phần trong các phần bằng nhau (trong bài toán vừa nêu thì đơn vị là 1 can).</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài tập.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Số lít mật ong có trong mỗi can là:</p> <p style="text-align: center;"><math>35 : 7 = 5</math> (lít)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 5</p> <p>lít mật ong.</p> <p>- Gọi HS nhận xét GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><i>b. Bài toán 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài toán 2. - Hướng dẫn học sinh giải:</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Bài toán cho biết gì?</p> <p style="padding-left: 20px;">+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>- <i>Tóm tắt:</i></p> <p style="padding-left: 40px;">7 can: 35l 2 can: ...l?</p> <p>- Yêu cầu HS so sánh bài toán 1 và bài toán 2.</p> <p>GV hướng dẫn:</p> <p>+ Dựa vào bài toán 1, muốn biết 2 can chứa mấy lít mật ong trước hết ta cần tìm gì? + Làm thế nào để tính được số lít mật có trong một can?</p>	<p>- 1 HS lên bảng làm. HS cả lớp làm vở.</p> <p>- 1 HS nhận xét.</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>+ Có 35 l mật ong chia đều vào 7 can. + 2 can có mấy lít mật.</p> <p>- HS so sánh:</p> <p>+ Giống: Đề cho biết có 35 l mật ong chia đều vào 7 can. + Khác: Yêu cầu của bài toán là: hỏi 2 can có mấy lít mật ong?</p> <p>+ cần tìm 1 can có bao nhiêu lít mật ong. + Lấy 37 lít mật ong chia cho 7.</p> <p>+ Lấy 2 nhân với số lít mật ong có trong 1 can.</p> <p>- Bước tìm số lít mật ong có</p>
--	---

<p>(14’-15’)</p>	<p>Số lít mật ong có trong mỗi can là:</p> $35 : 7 = 5(\text{lít})$ <p>+ Biết mỗi can chứa 5l mật ong, muốn tìm 2 can chứa bao nhiêu lít mật ong ta phải làm như thế nào?</p> <p>Số lít mật ong có trong hai can là:</p> $5 \times 2 = 10 (\text{lít})$ <p>Đáp số: 10 lít mật ong.</p> <p>- Trong bài toán 2 bước nào được gọi là bước rút về đơn vị?</p> <p>- Đưa ra kết luận:</p> <p>Khi giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị thường tiến hành qua 2 bước:</p> <p>+ Bước 1: Tìm giá trị 1 phần trong các phần bằng nhau (thực hiện phép chia).</p> <p>+ Bước 2: Tìm giá trị nhiều phần bằng nhau đó (thực hiện phép nhân).</p> <p>- Gọi 2-3 HS đọc kết luận.</p> <p><b>3. Luyện tập - thực hành.</b></p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán yêu cầu tìm gì?</p> <p><i>Tóm tắt:</i></p> <p>4 vỉ: 24 viên</p> <p>3 vỉ: ... viên?</p> <p>- Để tính được số viên thuốc có trong 3 vỉ phải làm thế nào?</p> <p>- Làm thế nào để tính được số viên thuốc có trong 1 vỉ?</p> <p>Yêu cầu học sinh làm bài.</p>	<p>trong 1 can.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Có 24 viên thuốc chứa đều trong 4 vỉ.</p> <p>- Số viên thuốc có trong 3 vỉ.</p> <p>- Cần tính được số viên thuốc có trong 1 vỉ.</p> <p>- Thực hiện phép tính chia lấy 24 chia 4</p> <p>- 1 HS làm bài trên bảng. cả lớp làm bài vào vở.</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Số viên thuốc có trong 1 vỉ là:</p> $24 : 4 = 6 (\text{viên})$ <p>Số viên thuốc có trong 3 vỉ là:</p> $6 \times 3 = 18 (\text{viên})$ <p>Đáp số: 18 viên thuốc.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- Dạng toán liên quan đến rút về đơn vị.</p> <p>- Bước tìm số viên thuốc có trong 1 vỉ.</p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p><i>Bài giải</i></p> <p>Số lít mật ong có trong mỗi</p>
------------------	--	--

	<p>Gọi HS nhận xét.          Bài toán vừa làm thuộc dạng toán gì?          Bước nào là bước rút về đơn vị.</p> <p><u>Bài 2:</u>          Gọi học sinh đọc đầu bài.          Bài đã cho ta biết gì?</p> <p>Bài yêu cầu ta tìm gì?  <i>Tóm tắt:</i>              7 bao: 28 kg              5 bao: ... kg?</p> <p>Bài toán này thuộc dạng toán gì?</p> <p>- Yêu cầu HS lên bảng làm. HS cả lớp làm vào vở.</p> <p>GV nhận xét bài làm của HS.          - Yêu cầu HS đối chéo vở để kiểm tra cho nhau.</p> <p><u>Bài 3:</u>          Gọi HS đọc yêu cầu của bài.          - Kiểm tra 8 hình tam giác vuông đã yêu cầu HS chuẩn bị từ tiết trước.          - Yêu cầu HS tự xếp hình.          - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: “XẾP HÌNH”.          GV phổ biến luật chơi: Cô cần 2 đội chơi. Mỗi đội 4 người. Mỗi bạn sẽ được nhận 2 hình tam giác vuông.</p>	<p>can là:  <math>35 : 7 = 5</math> (lít)          Đáp số: 5 lít mật ong.</p> <p>Thuộc dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị.          Bước tìm số mật ong trong 1 can là bước rút về đơn vị.</p> <p>- 1HS đọc.          Có 28 kg gạo đựng đều trong 7 bao.          Hỏi 5 bao có bao nhiêu kg gạo?</p> <p>Thuộc dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị.          - HS thực hiện.  <i>Bài giải</i>          Số ki-lô-gam gạo có trong 1 bao là:  <math>28 : 7 = 4</math> (kg)          Số ki-lô-gam gạo có trong 5 bao là:  <math>4 \times 5 = 20</math> (kg)          Đáp số: 20 kg gạo.</p> <p>- Đối chéo vở cho nhau.</p> <p>- 1HS đọc.          - Đặt 8 hình tam giác vuông đã chuẩn bị lên mặt bàn.          - Thực hiện theo yêu cầu của GV          - Tham gia chơi xếp được hình như sau:</p>
--	--	--

(1'-2')	<p>Từng bạn trong mỗi đội sẽ lên xếp. Trong 1 phút đội nào xếp đúng, nhanh và đẹp sẽ là đội chiến thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn đội chơi và tổ chức chơi.</li> <li>- Gọi HS nhận xét, hướng dẫn lại cách xếp và công bố đội chiến thắng.</li> </ul> <p><b>4. Củng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS nhắc lại các bước giải “Bài toán liên quan đến rút về đơn vị”.</li> <li>- GV nhận xét tiết học.</li> <li>- Yêu cầu HS ôn lại bài, chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>HS nhắc lại các bước giải.</p> <p>HS lắng nghe.</p>
---------	---	--

## **Môn Đạo đức**

Tên bài: Tôn trọng đám tang.

Người soạn: Phạm Hương Thu

### **I. MỤC TIÊU**

#### 1. Kiến thức

Học sinh hiểu:

Đám tang là lễ chôn cất người đã chết, là một sự kiện đau buồn đối với những người thân của họ.

Tôn trọng đám tang là không làm gì xúc phạm đến tang lễ chôn cất người đã khuất.

#### 2. Kỹ năng

Rèn cho học sinh khả năng ứng xử khi gặp đám tang.

#### 3. Thái độ

Giáo dục học sinh có thái độ tôn trọng đám tang, cảm thông với nỗi đau khổ của những gia đình có người vừa mất.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

#### 1. Giáo viên.

Bảng phụ ghi tình huống, tranh minh họa tình huống.

Truyện kể về chủ đề bài học.

#### 2. Học sinh

Vở bài tập Đạo đức 3

### **III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC.**

- Phương pháp dạy học trực quan.
- Phương pháp dạy học nêu vấn đề.
- Phương pháp dạy học gợi mở, vấn đáp.
- Phương pháp dạy học thực hành, luyện tập.

### **IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'- 5'	<p><b>A. Kiểm tra bài cũ</b>            Kiểm tra bài Tôn trọng khách nước ngoài đã học ở tiết trước.            Giáo viên nêu câu hỏi:            + Vì sao chúng ta phải tôn trọng và giúp đỡ khách nước ngoài ?</p> <p>+Nêu những việc làm thể hiện sự tôn trọng khách nước ngoài ?</p> <p>GV nhận xét và đánh giá, khen ngợi.</p>	<p>HS trả lời:            + Vì tôn trọng khách nước ngoài là thể hiện lối sống văn hóa, lịch sự, mến khách, nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam.            + Chỉ đường cho khách, giúp đỡ họ khi họ cần, niềm nở, hiếu khách...</p>
1'-2'	<p><b>B. Bài mới.</b>  <b>1. Giới thiệu bài.</b>            Trong cuộc sống chúng ta có không ít lần gặp các đám tang. Vậy mỗi khi gặp đám tang chúng ta cần và nên làm gì? Để biết cách ứng xử khi gặp đám tang chúng ta cùng tìm hiểu bài ngày hôm nay nhé.            GV ghi tên đầu bài lên bảng.</p>	<p>HS lắng nghe.</p>
8'- 10'	<p><b>2. Bài mới</b>  <b>Hoạt động 1: Kể chuyện</b>            Giáo viên kể chuyện (sử dụng tranh minh họa cho câu chuyện)            Đàm thoại:            +Mẹ Hoàng và một số người đi đường đã làm gì khi gặp đám tang ?            +Vì sao mẹ Hoàng lại dừng xe, nhường đường cho đám tang ?            +Hoàng đã hiểu ra điều gì sau khi mẹ giải thích ?</p>	<p>HS đọc dẫn truyện tên đầu bài.</p> <p>HS lắng nghe và tóm tắt lại câu chuyện.            HS trả lời:            + Mẹ Hoàng và một số người đi đường dừng xe, đứng dẹp vào lề đường.            + Vì cần phải tôn trọng người đã khuất và cảm thông với người thân của họ.            + Hoàng hiểu các em không nên chạy theo xem, cười đùa, chỉ trở khi gặp đám tang.</p>

<p>8' – 10'</p>	<p>+ Qua câu chuyện trên, các em thấy cần phải làm gì khi gặp đám tang? Giáo viên nhận xét các câu trả lời. <b>Kết luận:</b> Tôn trọng đám tang là không làm gì xúc phạm đến tang lễ. <b>Hoạt động 2: Đánh giá hành vi</b> Giáo viên phát thẻ có 2 mặt xanh đỏ và yêu cầu học sinh sẽ đưa thẻ xanh nếu không tán thành và đưa thẻ đỏ nếu tán thành những ý kiến sau: 1. Chỉ cần tôn trọng đám tang của những người quen biết. 2. Tôn trọng đám tang là tôn trọng người đã khuất, gia đình họ và những người đi cùng đưa tang. 3. Em sẽ bỏ mũ nón, dừng lại nhường đường cho đám tang đi qua. 4. Em bịt mặt, đội mũ đi qua thật nhanh mỗi khi gặp đám tang vì sợ không khí âm đạm. 5. Không nói to, cười đùa, chỉ trỏ trong đoàn đưa tang. 6. Tôn trọng đám tang là thể hiện nếp sống văn hóa.</p>	<p>+ Học sinh trả lời theo ý mình.  Học sinh lắng nghe các ý kiến, phân tích tình huống và đưa ra ý kiến sau 30 giây suy nghĩ.</p>
<p>3' – 5'</p>	<p><b>Hoạt động 3: Xử lý tình huống.</b> Em sẽ ứng xử thế nào nếu ở các tình huống sau:  <u>Tình huống 1:</u> Em nhìn thấy bạn em đeo băng tang đi đằng sau xe tang.  <u>Tình huống 2:</u> Em thấy mấy bạn nhỏ đang chạy theo đám tang cười nói, chỉ trỏ.</p>	<p>Học sinh nghe tình huống sau đó suy nghĩ và đưa ra cách xử lý của mình. Em không nên gọi bạn hoặc chỉ trỏ, cười đùa. Nếu bạn nhìn thấy em, em khẽ gật đầu chia buồn cùng bạn. Nếu có thể, em nên đi cùng với bạn một đoạn đường. Khuyến các em nhỏ trật tự, đi chỗ khác chơi vì làm như vậy là không đúng.</p>
<p>2' – 3'</p>	<p><b>Hoạt động 4: Liên hệ thực tế</b></p>	

1' – 2'	<p>Giáo viên yêu cầu học sinh tự liên hệ.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò.</b></p> <p>Giáo viên tổng kết lại tiết học, nhắc học sinh cần thực hiện các hành vi tôn trọng đám tang khi gặp đám tang.</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>Nhắc học sinh chuẩn bị bài học sau.</p>	<p>Học sinh liên hệ thực tế.</p> <p>Học sinh chú ý lắng nghe.</p>
---------	---	---